



WideTEK® 36/44/48



HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT

03/2020

Nội dung

Thông tin về Hướng dẫn và Nhà sản xuất	4
Giữ hướng dẫn với máy quét	4
Đặc điểm thiết kế trong văn bản	5
Đặc điểm thiết kế trong ảnh	5
Associated Documents	6
Copyright	6
Dữ liệu liên hệ của nhà sản xuất tại Đức	6
Hỗ trợ kỹ thuật	6
Dữ liệu liên hệ của Nhà sản xuất tại Hoa Kỳ	6
Sự an toàn	7
Mục đích sử dụng	7
Thông tin an toàn cơ bản.....	7
Tránh thiệt hại tài sản và trục trặc.....	8
Trách nhiệm của chủ đầu tư.....	9
Trình độ nhân viên.....	9
Đặc điểm thiết kế của thông báo cảnh báo	10
Định dạng thông tin liên quan đến thiệt hại tài sản	10
Mô tả Dự định sử dụng.....	11
Mục đích và chức năng	11
WideTEK 36 Overview.....	11
WideTEK 44 Overview.....	12
WideTEK 48 Overview.....	13
Xem phía sau.....	14
Menu cài đặt Tổng quan Màn hình.....	15
Bảng đánh giá	16
Chuẩn bị cho việc thiết lập	19
Connect the Power Supply.....	19
Establish the Network Connection	19
Positioning the Scanner on the Optional Floor Stand.....	20

Kết nối công tắc chân tùy chọn	20
Kết nối màn hình tùy chọn	21
Kết nối màn hình cảm ứng tùy chọn	22
Bật máy quét	23
Tắt máy quét	25
Thực hiện cài đặt.....	27
Thay đổi menu ngôn ngữ	27
Kích hoạt Menu Cài đặt	29
Thực hiện cân bằng trắng.....	33
Chỉ định địa chỉ IP	42
Sửa đổi cài đặt người dùng	51
Đặt thời gian và ngày.....	59
Thực hiện Test Suite	64
Kiểm tra màn hình cảm ứng	69
Thông số kỹ thuật.....	71
Thông số kỹ thuật máy quét WideTEK® 36/44/48.....	71
Điều kiện môi trường xung quanh.....	74
Dữ liệu điện	74
Thông số kỹ thuật tài liệu	75
Kích thước và trọng lượng WideTEK® 36.....	75
Kích thước và trọng lượng WideTEK® 44/48.....	76

Thông tin về Hướng dẫn và Nhà sản xuất

Các hướng dẫn này chỉ cho bạn cách chuẩn bị và thực hiện cài đặt một cách an toàn cho máy quét định dạng rộng WideTEK® 36/44/48. Máy quét WideTEK® 36/44/48 sau đây được gọi là "Máy quét".

Trong các hướng dẫn này, nút bắt đầu được gọi là "nút nguồn".

Giữ hướng dẫn với máy quét

Các hướng dẫn này là một phần của máy quét.

- Luôn luôn lưu trữ các hướng dẫn này cùng với máy quét.
- Đảm bảo rằng các hướng dẫn có sẵn cho người dùng.
- Gửi kèm theo hướng dẫn khi bạn bán máy quét hoặc chuyển nó theo bất kỳ cách nào khác.

Đặc điểm thiết kế trong văn bản

Nhiều đoạn văn bản trong các hướng dẫn này đã được định dạng để chỉ ra các yếu tố cụ thể, như được minh họa dưới đây:

Văn bản bình thường

NÚT CỦA TRANG MÀN HÌNH

" Tên menu "

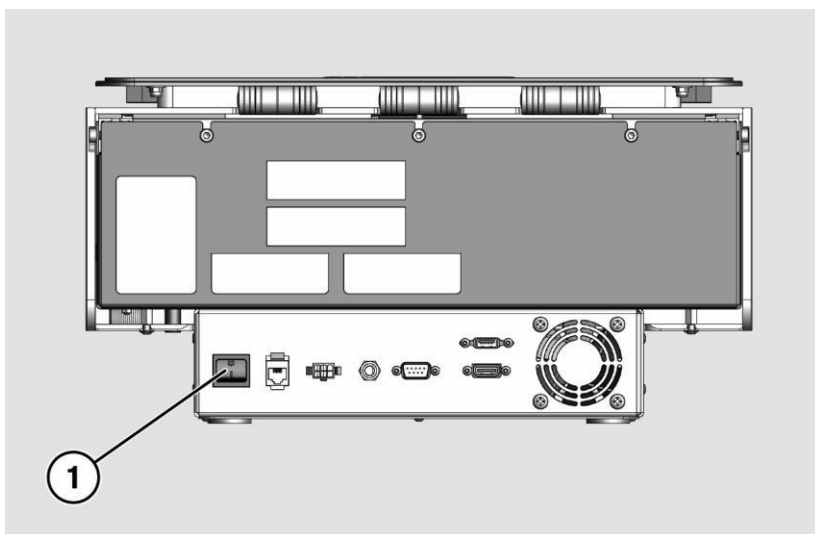
- Các bước hành động
- Bảng liệt kê cấp độ đầu tiên

Tài liệu tham khảo chéo

- ❗ Mẹo chứa thông tin bổ sung, chẳng hạn như thông tin đặc biệt để chuẩn bị và thực hiện thiết lập.

Đặc điểm thiết kế trong ảnh

Trong đó một tham chiếu được tạo cho các thành phần trong chú giải hoặc trong văn bản, chúng được đánh dấu bằng một số (1).



Các tài liệu liên quan

Ngoài các hướng dẫn này, các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của máy quét bao gồm:

- Hướng dẫn giải nén và đóng gói lại
- Thông tin pháp lý (Tuyên bố về sự phù hợp, Tuyên bố của FCC, Giấy chứng nhận an toàn & EMI, RoHS, v.v.).

Copyright

Các hướng dẫn này chứa thông tin thuộc bản quyền. Các hướng dẫn này không được sao chép dưới mọi hình thức, được in, quay phim, chỉnh sửa, sao chép hoặc phân phối, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản từ Image Access GmbH.

© Image Access GmbH 2017

Đã đăng ký Bản quyền.

Dữ liệu liên hệ của nhà sản xuất tại Đức.

Image Access GmbH
Hatzfelderstraße 161-163
42281 Wuppertal
Phone: +49-202-27058-0
E-Mail: documentation@imageaccess.de
Internet address: www.imageaccess.de

Hỗ trợ kỹ thuật

Có thể liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Image Access tại địa chỉ email: support@imageaccess.de.

Dữ liệu liên hệ của Nhà sản xuất tại Hoa Kỳ.

Image Access LP
745 Duffy Drive, Unit D
Crystal Lake
IL 60014
Phone: +1-779-220-4662
E-Mail: support@imageaccess.us
Internet address: www.imageaccess.us

Sự an toàn

Mục đích sử dụng

Máy quét được sử dụng để quét hình ảnh và tài liệu. Các tài liệu phải tuân thủ các đặc điểm được mô tả trong thông số kỹ thuật. Máy quét được thiết kế để sử dụng trong các không gian kín trong khu vực thương mại.

Mục đích sử dụng cũng bao gồm quan sát và làm theo tất cả các thông tin được cung cấp trong các hướng dẫn này, đặc biệt là các hướng dẫn an toàn. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được coi là không phù hợp và sẽ làm mất hiệu lực của các yêu cầu bảo hành và trách nhiệm pháp lý.

Điều kiện môi trường xung quanh

Đảm bảo rằng máy quét được sử dụng riêng trong các điều kiện môi trường sau đây:

- Nhiệt độ môi trường trong khi vận hành: +5 °C to +40 °C
 - Nhiệt độ bảo quản: 0 °C to +60 °C
 - Độ ẩm tương đối: 20 to 80%, không ngưng tụ
- Đảm bảo rằng máy quét không tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Thông tin an toàn cơ bản

Tránh chấn thương hoặc tử vong do điện giật

- Không bao giờ mở vỏ của máy quét.
- Không để máy quét tiếp xúc hoặc nhỏ giọt nước và không đặt bất kỳ bình chứa chất lỏng nào trên máy quét. Chất lỏng thâm nhập có thể làm hỏng máy quét.
- Không chèn các đối tượng qua các khe hoặc khe hở hiện có vào bên trong máy quét.

- Chỉ kết nối máy quét với phích cắm của bộ chuyển đổi (adapter) AC được cung cấp với ổ cắm được lắp đặt và nối đất chuyên nghiệp.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi AC nếu vỏ của nguồn điện hoặc cáp bị hỏng. Trong trường hợp này, thay thế nguồn điện bằng nguồn điện cùng loại.
- Không sử dụng máy quét nếu nó bị hư hại rõ ràng. Trong trường hợp này, rút dây nguồn khỏi ổ cắm trên tường. Liên hệ Hỗ trợ kỹ thuật truy cập hình ảnh, xem phần Hỗ trợ kỹ thuật bắt đầu từ trang 6.

Tránh bỏng

- Không che các lỗ hở hiện có trong vỏ máy quét. Chúng phục vụ để thông gió. Che các lỗ có thể gây ra quá nóng.
- Không đặt máy quét trước các thiết bị điều hòa không khí, tạo ra nhiệt độ cao.

Tránh gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím

Lắp đặt cáp không đúng có thể gây vấp.

- Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Máy quét nặng từ 41 đến 53 kg, tùy thuộc vào kiểu máy.

- Chỉ mang theo máy quét với người thứ hai khiêng cùng.
- Chỉ đặt máy quét trên bề mặt ổn định, bằng phẳng và không rung, có đủ cường độ cho trọng lượng của máy quét.

Tránh thiệt hại tài sản và trục trặc

- Đảm bảo thông gió đầy đủ để tuân thủ các điều kiện môi trường.
- Không đặt máy quét trong vùng lân cận của thiết bị phát ra bức xạ điện từ mạnh.
- Luôn đặt máy quét trên bàn phù hợp, ổn định hoặc chân giá đỡ tùy chọn.
- Đừng dựa vào máy quét.
- Đảm bảo rằng độ dày của vật liệu được quét không vượt quá 2,5 mm.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa có chứa chất phụ gia mài mòn, dung môi hoặc axit. Sử dụng một miếng vải sợi nhỏ ẩm.
- Vận hành màn hình cảm ứng chỉ bằng ngón tay của bạn. Các đối tượng khác có thể làm hỏng màn hình cảm ứng.

Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ sở hữu máy quét phải đảm bảo rằng chỉ những người có trình độ mới thực hiện thiết lập máy quét.


Trình độ nhân viên

Nhân viên thực hiện cài đặt máy quét phải có kiến thức trong việc cài đặt, kết nối và đưa các phụ kiện máy tính vào hoạt động.

Đặc điểm thiết kế của thông báo cảnh báo

Trong các hướng dẫn này, thông tin cảnh báo sau có thể được tìm thấy:

CẢNH BÁO	
	Thông báo với từ CẢNH BÁO cảnh báo về tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

THẬN TRỌNG	
	Thông báo với từ THẬN TRỌNG cảnh báo về tình huống có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.

Các biểu tượng sau đây được sử dụng trong các cảnh báo:

Biểu tượng

Giải trình



Nguy hiểm từ điện giật



Biểu tượng nguy hiểm chung

Định dạng thông tin liên quan đến thiệt hại tài sản

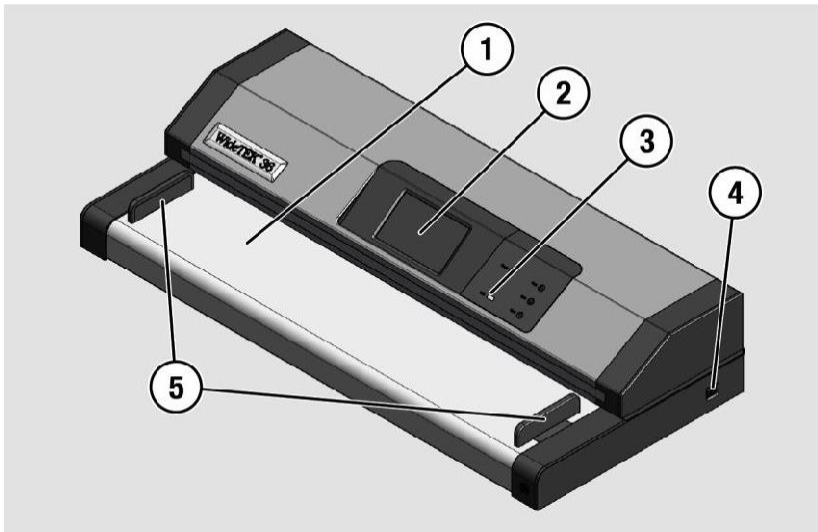
CHÚ Ý!	
	Những thông báo này cảnh báo các tình huống có thể dẫn đến thiệt hại tài sản.

Sự miêu tả

Mục đích và chức năng

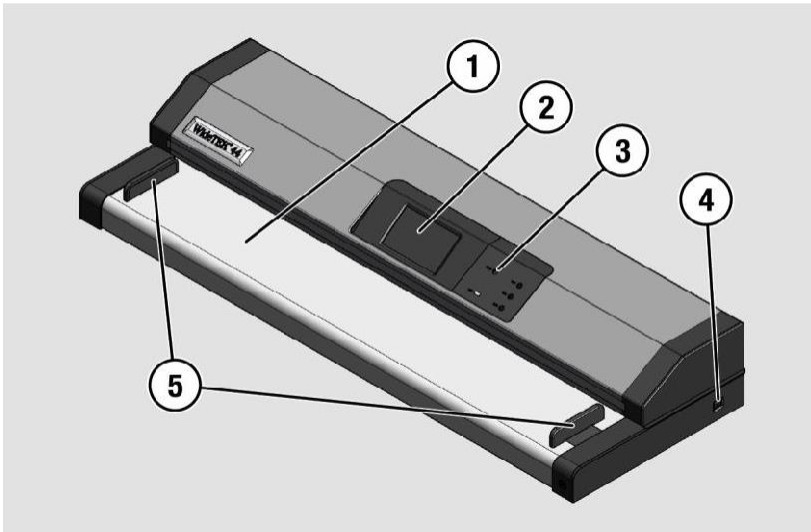
Máy quét được sử dụng để quét hình ảnh và tài liệu. Nó được thiết kế để sử dụng trong các không gian kín trong khu vực thương mại. Mục đích sử dụng cũng bao gồm quan sát và làm theo tất cả các hướng dẫn trong các hướng dẫn này, đặc biệt là các hướng dẫn an toàn. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được coi là không phù hợp và sẽ làm mất hiệu lực của các yêu cầu bảo hành và trách nhiệm pháp lý.

WideTEK 36 Overview



No.	Name
1	Vận chuyển tài liệu
2	Màn hình cảm ứng
3	Nút Nguồn
4	Công tắc nguồn chính
5	Transport guides - Chặn giấy

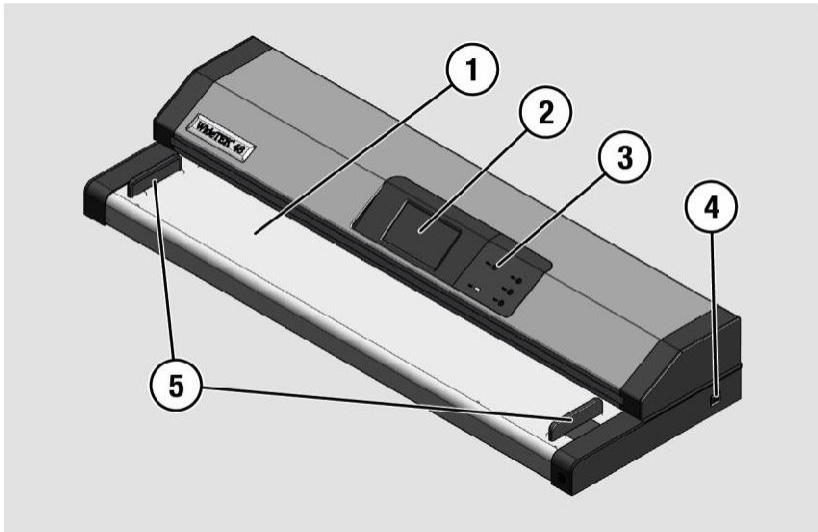
WideTEK 44 Overview



No.	Name
1	Vận chuyển tài liệu
2	Màn cảm ứng
3	Nút Nguồn
4	Công tắc nguồn chính
5	Transport guides - Chặn giấy

i Máy quét WideTEK 44 có thể được mở rộng thành WideTEK 48 bằng cách mua phần mềm tùy chọn.

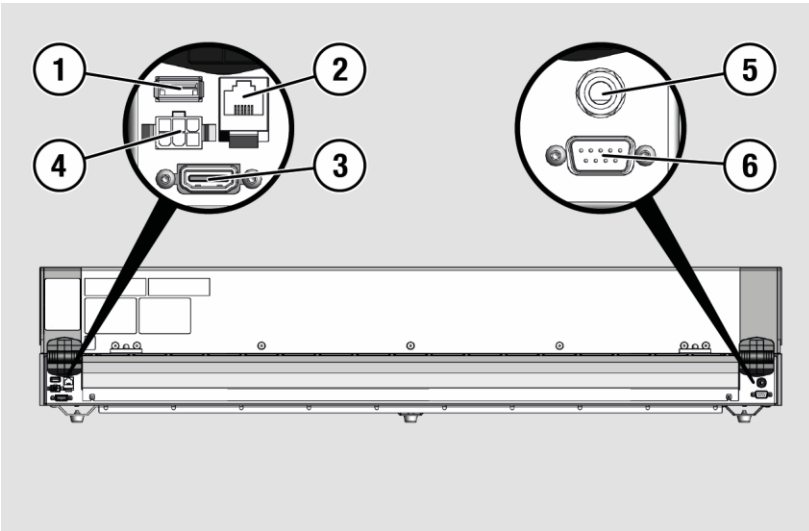
WideTEK 48 Overview



No.	Name
1	Vận chuyển tài liệu
2	Màn cảm ứng
3	Nút Nguồn
4	Công tắc nguồn chính
5	Transport guides - Chặn giấy

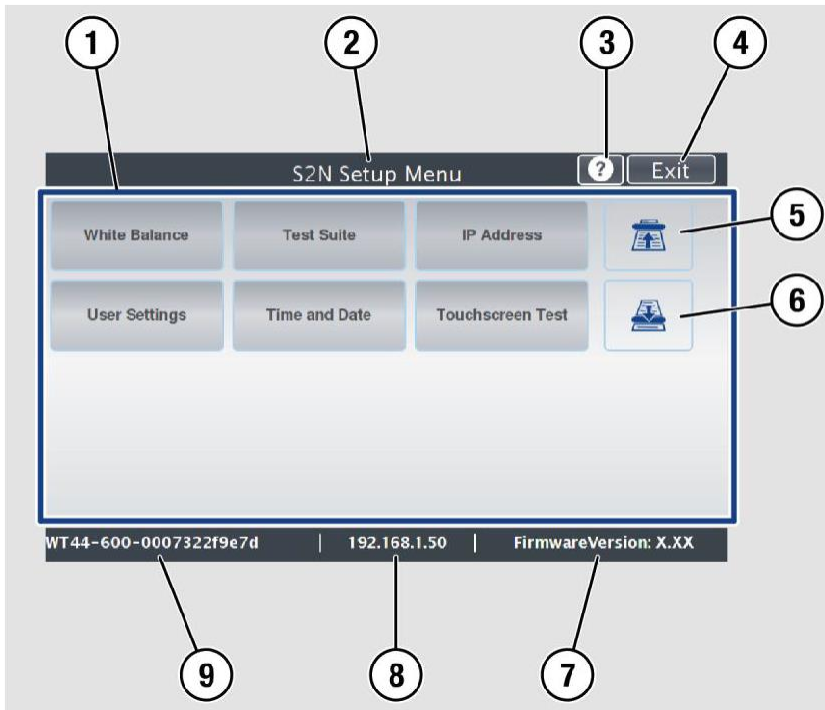
Xem phía sau

Sơ đồ sau đây cho thấy hình ảnh phía sau của model WideTEK® 36.



No.	Name
1	Kết nối USB
2	Kết nối LAN
3	Kết nối HDMI
4	Đầu nối 24 V DC để cung cấp điện bên ngoài
5	Đầu nối công tắc chân
6	Kết nối Recovery key

Tổng quan Màn hình Menu cài đặt



No.	Name
1	Các nút và tham số
2	Menu name
3	Hiển thị trực tuyến help ¹
4	Nút để rời menu cài đặt đến màn hình bắt đầu
5	Nút để lái tài liệu về phía trước trong máy quét
6	Nút để lái tài liệu lùi trong máy quét (tua lại).
7	Phiên bản Firmware
8	Địa chỉ IP
9	Serial number

¹ Hiển thị trợ giúp trực tuyến chỉ khả dụng khi màn hình cảm ứng thứ hai được kết nối với máy quét.

Bảng đánh giá

Bảng đánh giá được gắn vào mặt sau của máy quét.

Hình dưới đây cho thấy bảng xếp hạng WideTEK® 36.

Type/品类:	Wide F. Scanner/大幅面扫描仪		
Model/型号:	WT36-600		
Volt/电压:	24DC	Amperes/电流:	5
		Conforms to UL Std. 60950-1 Cert. to CAN/CSA Std. C22.2 No.60950-1	
	Intertek		Intertek 3171507
Self Declaration: Conforms to IS 13252 (Part 1):2010, R-41006580			
	This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) This device may not cause harmful interference (2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.		
			
	Made in Germany 德国制造 Image Access GmbH, Wuppertal www.imageaccess.de		
Serial #./Manufacturing Date on Barcode Label			

Hình dưới đây cho thấy bảng xếp hạng WideTEK® 44.

Type/品类: **Wide F. Scanner/大幅面扫描仪**
Model/型号: WT44-600
Volt/电压: 24DC Amperes/电流: 5

  Conforms to
UL Std. 60950-1
Cert. to CAN/CSA Std.
C22.2 No.60950-1
 
Intertek Intertek
3171507

Self Declaration: Conforms to IS 13252 (Part 1):2010, R-41006580

 This device complies with part 15 of the FCC Rules.
Operation is subject to the following two conditions:
(1) This device may not cause harmful interference
(2) this device must accept any interference received,
including interference that may cause undesired operation.

 Made in Germany 德国制造
Image Access GmbH, Wuppertal
www.imageaccess.de

Serial #./Manufacturing Date on Barcode Label

Hình dưới đây cho thấy bảng xếp hạng WideTEK® 48.

Type/品类: **Wide F. Scanner/大幅面扫描仪**

Model/型号: **WT48-600**

Volt/电压: **24DC** Amperes/电流: **5**



Self Declaration: Conforms to IS 13252 (Part 1):2010, R-41006580

FC This device complies with part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions:
(1) This device may not cause harmful interference
(2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.





Made in Germany 德国制造

Image Access GmbH, Wuppertal
www.imageaccess.de

Serial #./Manufacturing Date on Barcode Label

Chuẩn bị cho việc thiết lập


Kết nối nguồn điện

CẢNH BÁO	
	Nguy cơ điện giật do kết nối không chính xác. <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đảm bảo rằng ổ cắm điện dành cho kết nối được nối đất đúng cách. ➤ Đảm bảo rằng ổ cắm điện dành cho kết nối của máy quét được hợp nhất đúng cách.
THẬN TRỌNG	
	Việc đặt cáp kết nối không chính xác có thể gây ra vấp ngã. Gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím có thể là kết quả. <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Để kết nối nguồn điện, hãy tiến hành như sau:

- Đảm bảo rằng công tắc chính của máy quét đã tắt (vị trí 0).
- Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi AC và dây nguồn được cung cấp.
- Đảm bảo dây nguồn không bị hỏng.
- Kết nối đầu nối từ nguồn điện với đầu nối 24 V DC được liên kết ở mặt sau của máy quét.
- Nếu chưa được thực hiện, hãy kết nối cáp nguồn được cung cấp với đầu nối được liên kết trên nguồn điện.
- Kết nối phích cắm nguồn của nguồn điện với ổ cắm điện của điện áp chính xác (100-240 VAC).


Thiết lập kết nối mạng

THẬN TRỌNG	
	Việc đặt cáp kết nối không chính xác có thể gây ra vấp ngã. Gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím có thể là kết quả. <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Để thiết lập kết nối mạng, hãy tiến hành như sau:

- Kết nối một phích cắm của cáp mạng kèm theo với ổ cắm đầu nối mạng ở mặt sau của máy quét.
- Kết nối phích cắm thứ hai với ổ cắm mạng của mạng hiện có.


Định vị máy quét trên chân giá đỡ sàn tùy chọn

THẬN TRỌNG	
	<p>Máy quét nặng từ 41 kg đến 53 kg, tùy thuộc vào kiểu máy.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Chỉ mang theo máy quét với sự trợ giúp của người thứ hai. ➤ Đảm bảo rằng máy quét được đặt chắc chắn để nó không bị đổ.

Để định vị máy quét trên chân giá đỡ sàn tùy chọn, hãy tiến hành như sau:

- Lắp ráp giá đỡ sàn theo hướng dẫn lắp ráp giá đỡ sàn.
- Định vị máy quét trên giá đỡ sàn như được mô tả trong hướng dẫn lắp ráp giá đỡ sàn đi kèm.


Kết nối công tắc chân tùy chọn

THẬN TRỌNG	
	<p>Việc đặt cáp kết nối không chính xác có thể gây ra vấp ngã. Gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím có thể là kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Để kết nối công tắc chân tùy chọn, hãy tiến hành như sau:

- Kết nối phích cắm của công tắc chân với ổ cắm đầu nối cho công tắc chân, nằm ở mặt sau của máy quét.

Kết nối màn hình tùy chọn

THẬN TRỌNG	
	<p>Việc đặt cáp kết nối không chính xác có thể gây ra vấp ngã. Gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím có thể là kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">➤ Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Để kết nối màn hình tùy chọn, hãy tiến hành như sau:

- Kết nối phích cắm đầu nối HDMI của màn hình với ổ cắm đầu nối HDMI, nằm ở mặt sau của máy quét.

Kết nối màn hình cảm ứng tùy chọn

THẬN TRỌNG



Việc đặt cáp kết nối không chính xác có thể gây ra vấp ngã. Gãy xương, nhiễm trùng và bầm tím có thể là kết quả.

- Đặt cáp kết nối để không ai có thể vấp phải chúng.

Để kết nối màn hình cảm ứng tùy chọn, hãy tiến hành như sau:

- Kết nối phích cắm đầu nối HDMI của màn hình cảm ứng với ổ cắm đầu nối HDMI, nằm ở mặt sau của máy quét.
- Kết nối phích cắm đầu nối USB của màn hình cảm ứng với ổ cắm đầu nối USB, nằm ở mặt sau của máy quét.

Bật máy quét

Để bật máy quét, hãy tiến hành như sau:

- Nhấn nút Công tắc nguồn chính (1) đến vị trí "I".

Sơ đồ sau cho thấy máy quét model WideTEK® 36.



Máy quét ở chế độ chờ. Công tắc nguồn được chiếu sáng màu đỏ.

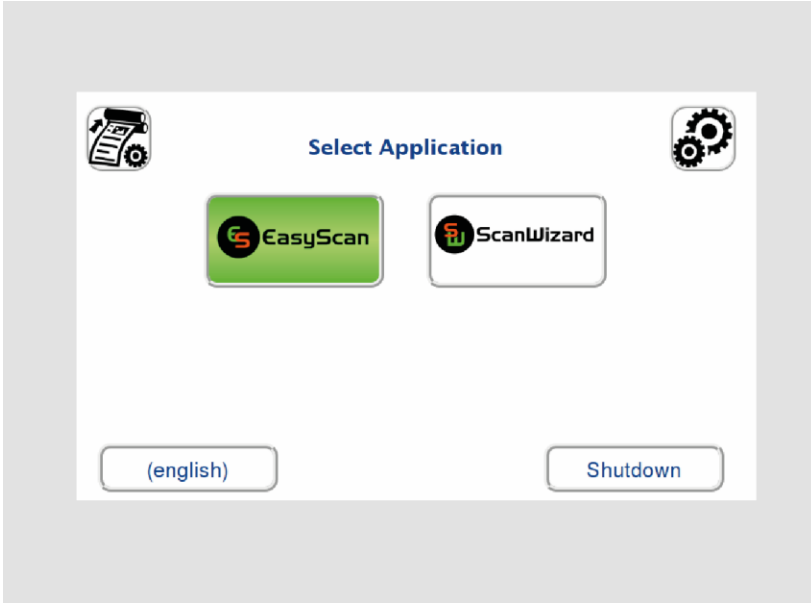
Chuẩn bị cho việc thiết lập

Để khởi động máy quét từ chế độ chờ, hãy tiến hành như sau:

- Nhấn nút nguồn **power** sáng màu đỏ.

Nút nguồn sáng lên màu xanh lam.

Máy quét thực hiện kiểm tra hệ thống. Sau một thời gian chờ đợi, "Màn hình bắt đầu" được hiển thị bằng tiếng Anh.



Tắt máy quét

Để chuyển máy quét sang chế độ chờ sau khi thực hiện thiết lập, hãy tiến hành như sau:

- Trên màn hình "Màn hình bắt đầu", chạm vào SHUTDOWN (1).



- Xác nhận với YES.

Máy quét tắt. Quá trình này có thể mất tới 40 giây. Nút nguồn sáng lên màu đỏ. Máy quét ở chế độ chờ.

Chuẩn bị cho việc thiết lập

Hoặc, chuyển máy quét sang chế độ chờ như sau:

- Nhấn nút nguồn được chiếu sáng màu xanh và giữ nó trong sáu giây. Máy quét tắt. Quá trình này có thể mất tới 40 giây.

Nút nguồn sáng lên màu đỏ. Máy quét ở chế độ chờ.

Để tắt máy quét trong thời gian dài hơn, hãy tiến hành như sau:

- Đảm bảo rằng máy quét ở chế độ chờ. Nút nguồn được chiếu sáng màu đỏ.
- Nhấn nút Công tắc nguồn chính(1) ở vị trí "0".

Sơ đồ sau cho thấy máy quét model WideTEK® 36.

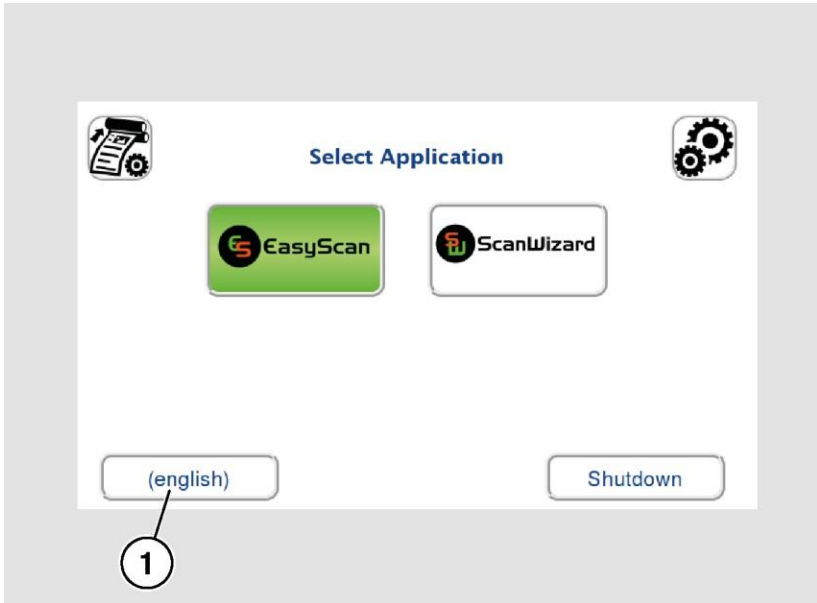


Thực hiện cài đặt

Thay đổi ngôn ngữ menu

Để thay đổi ngôn ngữ menu, hãy tiến hành như sau:

- Chạm vào nút LANGUAGE (1).



Một cửa sổ để chọn ngôn ngữ xuất hiện.

- Để hiển thị nhiều ngôn ngữ hơn, hãy trượt thanh cuộn (1) xuống dưới.



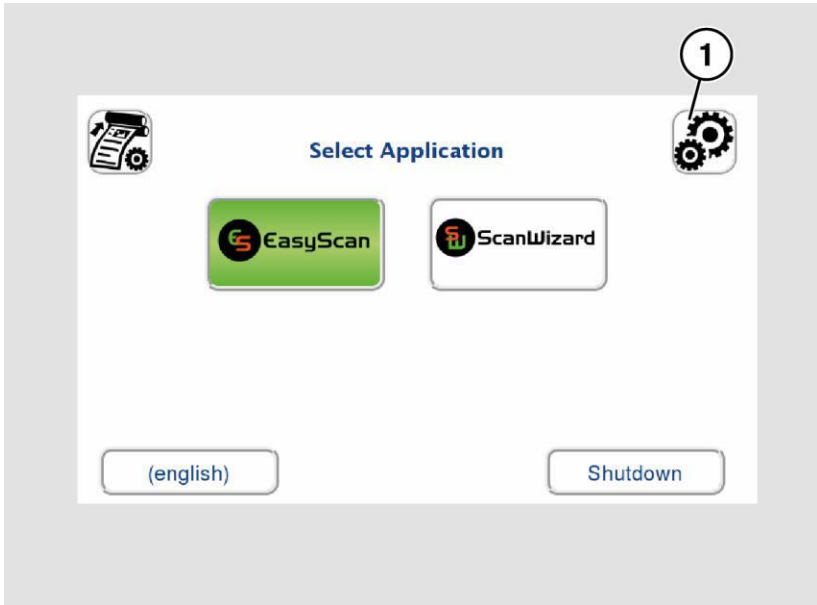
- Nhấn vào ngôn ngữ mong muốn.

Cửa sổ chọn ngôn ngữ được đóng lại. "Màn hình bắt đầu" được hiển thị.

Kích hoạt Setup Menu

Để kích hoạt setup menu, bạn phải đăng nhập vào máy quét. Tiến hành như sau:

- Chạm vào GEAR SYMBOL (1). (Biểu tượng bánh răng)

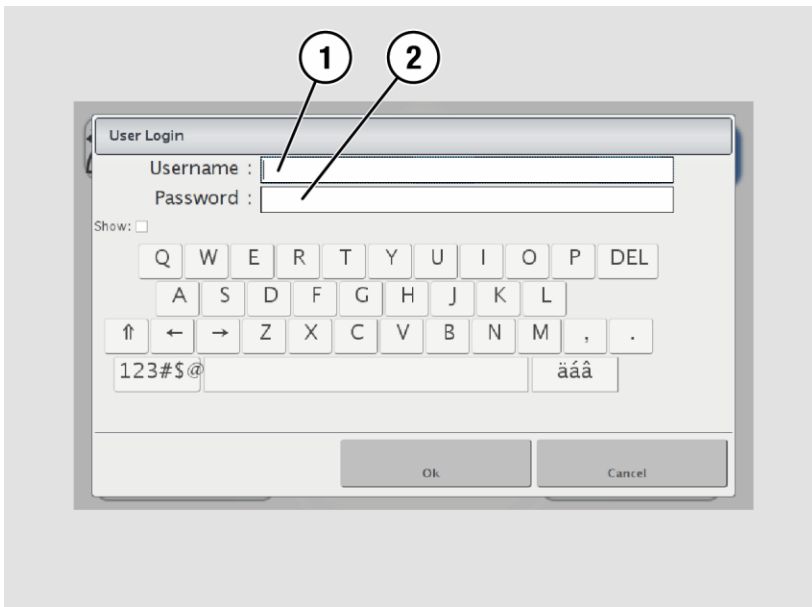


Cửa sổ đăng nhập xuất hiện.

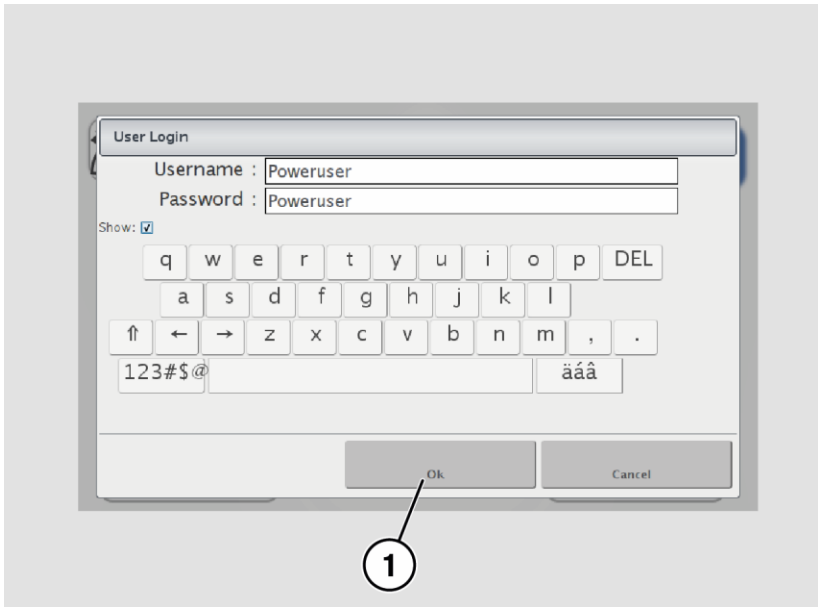
- Trong cửa sổ đăng nhập, nhập thông tin đăng nhập.
- Để nhập thông tin đăng nhập, chạm bằng ngón tay vào trường nhập tương ứng.

Bàn phím màn hình được hiển thị.

- Nhập từ "Poweruser" trong mục "Username" (1) và "Password" (2).
- Xin lưu ý rằng đầu vào là trường hợp nhạy cảm.



- Để hoàn tất đăng nhập, nhấn OK (1).



Màn hình " Setup Menu " được hiển thị.

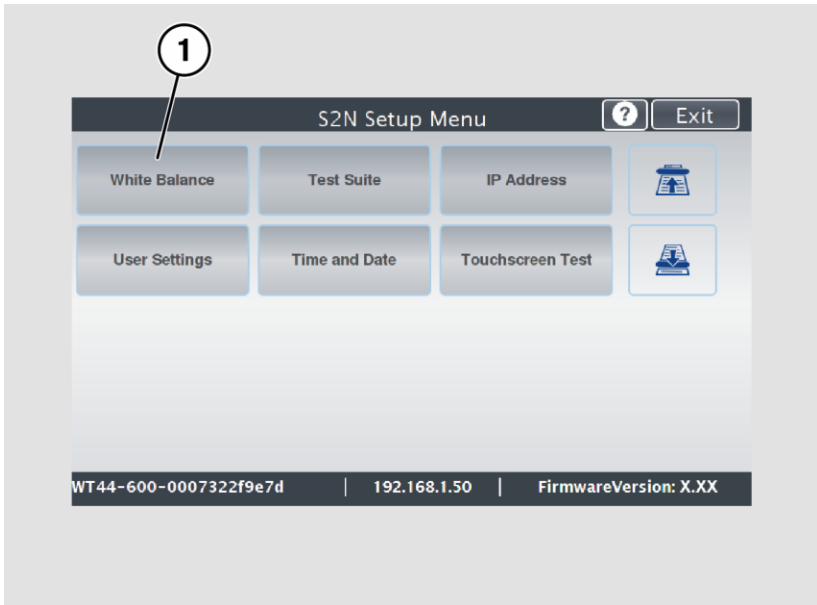


- White Balance: Hiển thị "White Balance" menu phụ
- Test Suite: Hiển thị "Test Suite" menu phụ
- IP Address: Hiển thị "IP Address" menu phụ
- User Settings: Hiển thị "User Settings" menu phụ
- Time and Date: Hiển thị "Time and Date" menu phụ
- Touchscreen Test: Hiển thị " Display the Touchscreen Test" menu phụ

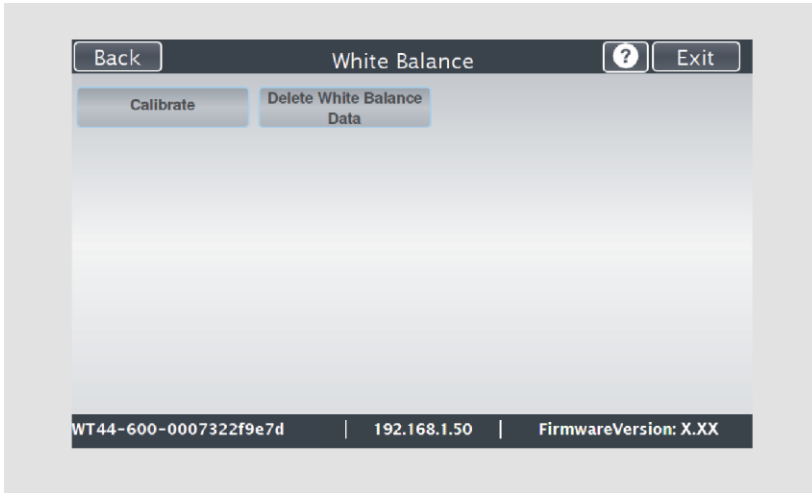
- Để chọn menu con từ màn hình "Setup Menu ", chạm ngón tay vào nút trên màn hình.

Perform White Balance - Thực hiện cân bằng trắng

- Trên màn hình "Setup Menu" , chạm vào WHITE BALANCE (1).



Màn hình "White Balance" được hiển thị.



Calibrate: Bắt đầu cân bằng trắng
Delete White Xóa dữ liệu cân bằng trắng hiện có
Balance Data:

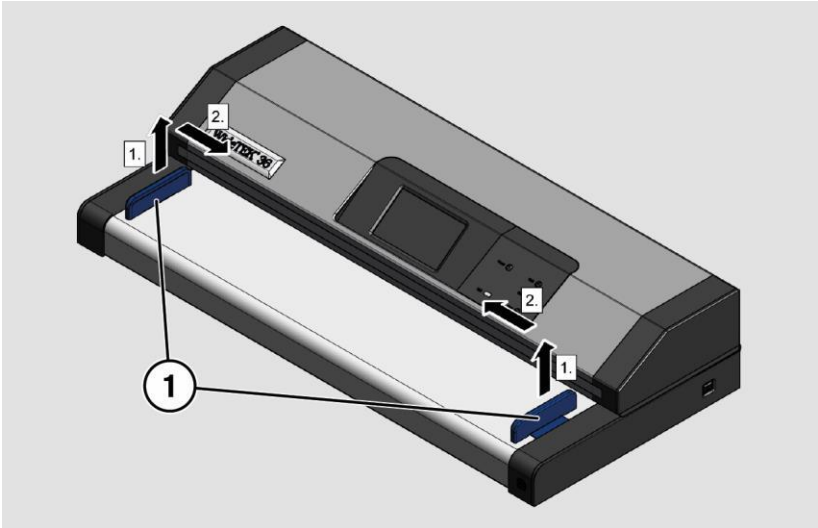
Cân bằng trắng được sử dụng để đảm bảo chất lượng của kết quả quét. Cân bằng trắng sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng mục tiêu thử nghiệm. Các mục tiêu thử nghiệm được đánh dấu như sau:

- WT36C-Z-01-A for WideTEK® 36
- WT48-WA-01-A for WideTEK® 44
- WT48-WA-01-A for WideTEK® 48.

Trước khi bắt đầu quy trình cân bằng trắng, hãy bỏ các hướng dẫn vận chuyển. Để loại bỏ các hướng dẫn vận chuyển, tiến hành như sau:

- Nhấc các thanh (chặn giấy) hướng dẫn vận chuyển (1) khoảng 5 mm (1.).
- Kéo các thanh (chặn giấy) hướng dẫn vận chuyển (1) vào trong (2.).

Sơ đồ sau cho thấy máy quét model WideTEK® 36.



CHÚ Ý!

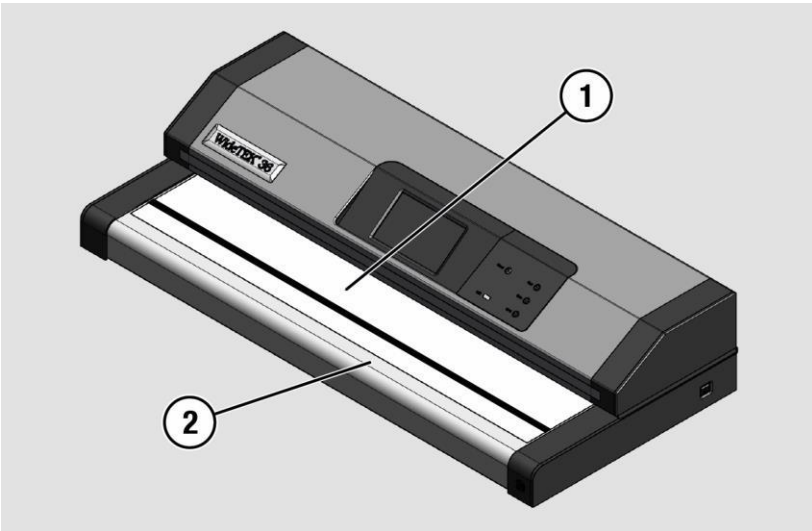
Suy giảm chất lượng quét có thể xảy ra nếu sử dụng mục tiêu kiểm tra không phù hợp cho cân bằng trắng.

- Đảm bảo rằng mục tiêu kiểm tra không có nếp nhăn, đổi màu, vết rách hoặc thiệt hại khác.
- cất giữ mục tiêu kiểm tra cân bằng trắng ở nơi an toàn được bảo vệ khỏi ánh sáng ban ngày.

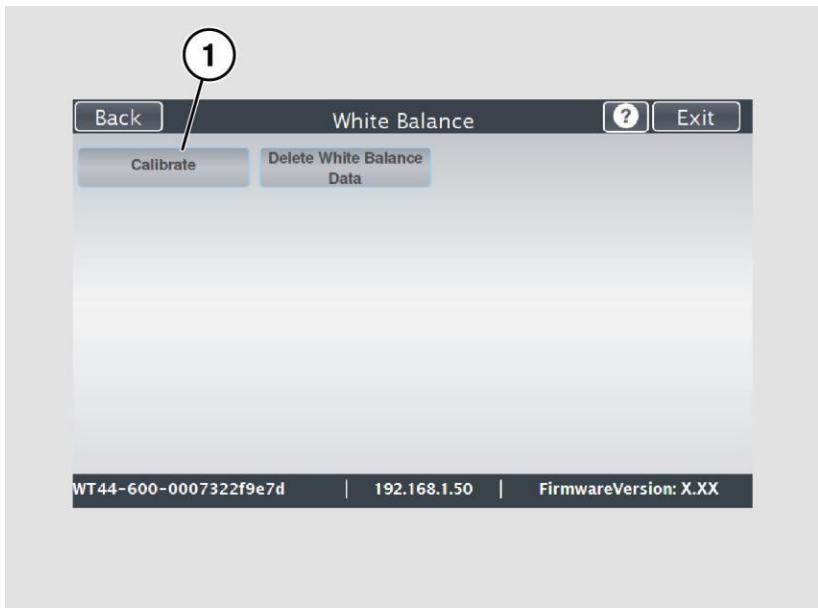
Để thực hiện cân bằng trắng, tiến hành như sau:

- Định vị mục tiêu thử nghiệm được cung cấp kèm theo máy (1) trong vận chuyển tài liệu như minh họa bên dưới (2).

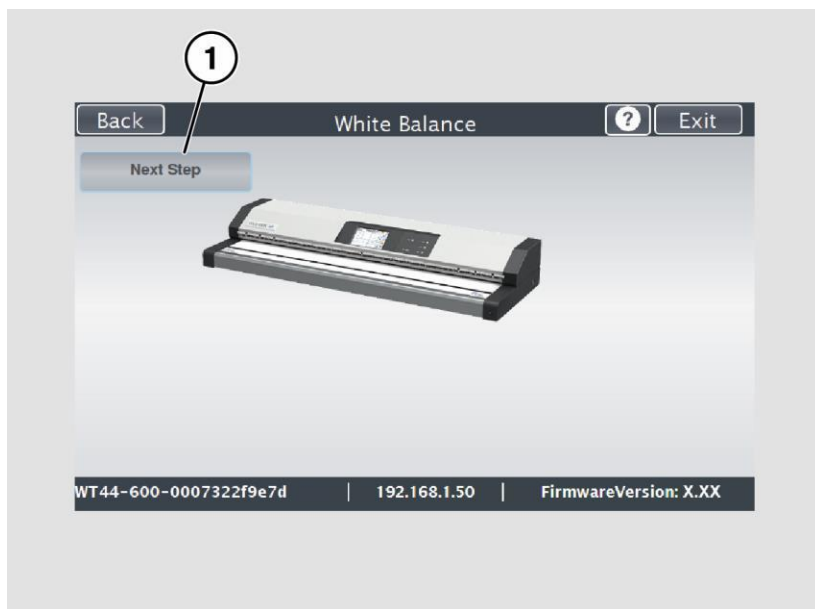
Mục tiêu thử nghiệm (1) được kéo vào máy quét.



- Chạm vào CALIBRATE (1).

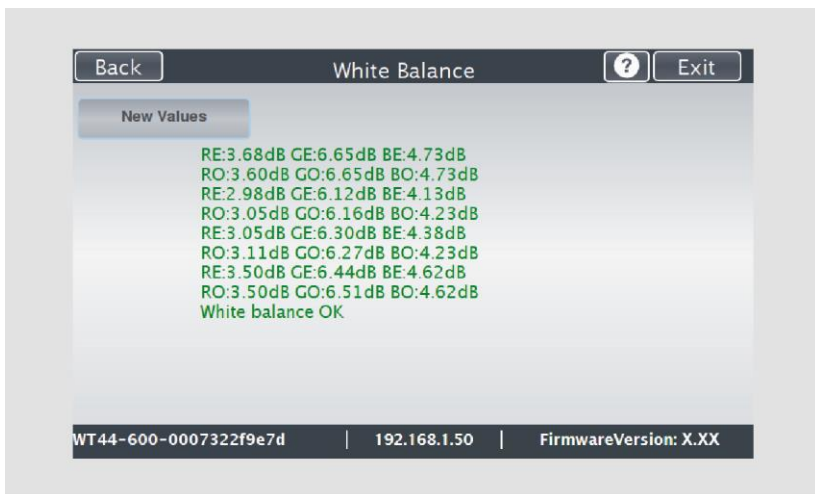


- Chạm vào NEXT STEP (1).



Cân bằng trắng bắt đầu và hiệu chuẩn được thực hiện. Trong cân bằng trắng, một biểu tượng xoay xuất hiện. Mục tiêu thử nghiệm được vận chuyển về phía trước và trở lại. Toàn bộ chuỗi cân bằng trắng mất khoảng 50 giây.

Sau đó, kết quả cân bằng trắng được hiển thị như trong ví dụ dưới đây.

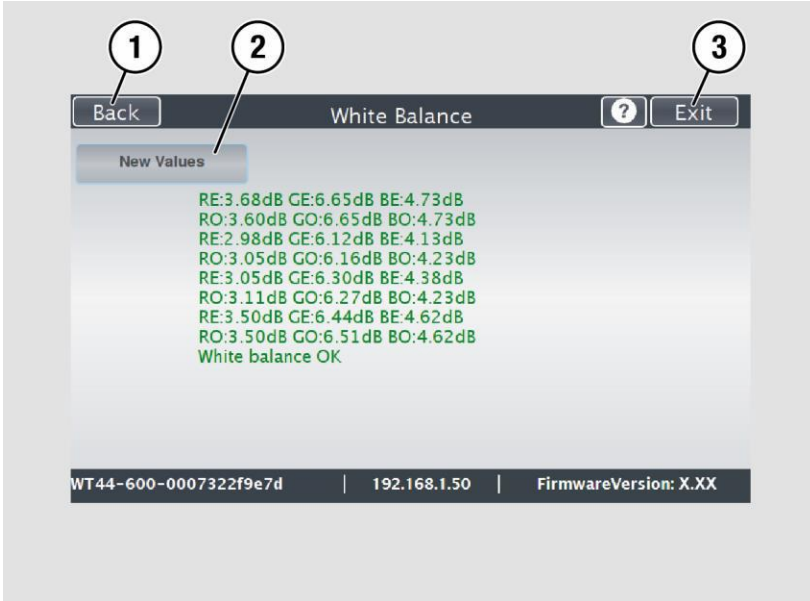


i Trên hiệu chuẩn cân bằng trắng không có lỗi, kết quả được hiển thị bằng màu xanh lá cây.

Một kết quả không chính xác được hiển thị màu đỏ. Nếu đây là trường hợp, cân bằng trắng bắt đầu lại.

Thực hiện cài đặt

- Để thực hiện lại cân bằng trắng, chạm vào NEW VALUES (2).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).



- Để xóa dữ liệu được lưu trữ của hiệu chuẩn cân bằng trắng, hãy nhấn DELETE WHITE BALANCE DATA (2).
- Sau khi xóa dữ liệu được lưu trữ, hãy chạy lại cân bằng trắng, như được mô tả.
- Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình hiệu chỉnh cân bằng trắng, hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật Image Access, xem phần Hỗ trợ kỹ thuật bắt đầu từ trang 6.
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).



Sau khi cân bằng trắng thành công, hãy tiến hành như sau:

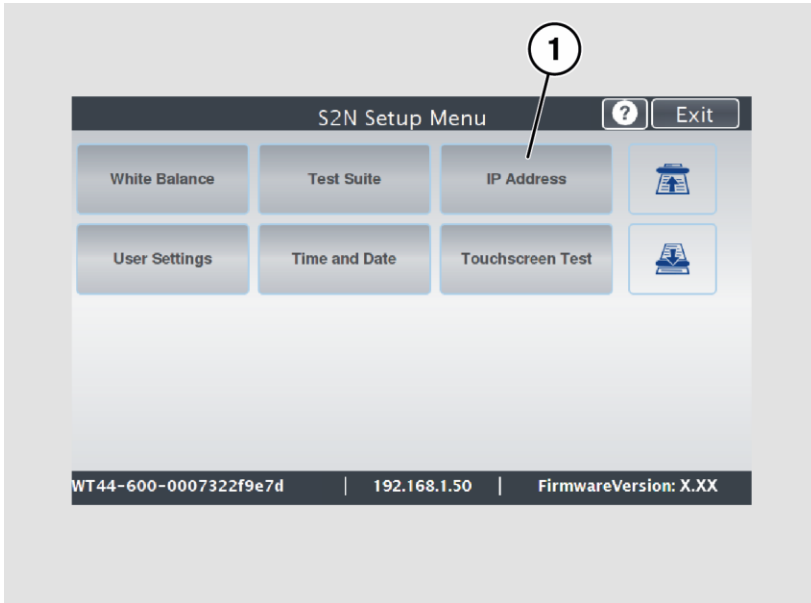
- Rút mục tiêu kiểm tra khỏi máy quét.
- Đặt các thanh (chặn giấy) hướng dẫn vận chuyển trở lại vị trí của chúng.
- Cố giữ mục tiêu thử nghiệm ở nơi được bảo vệ khỏi ánh sáng ban ngày.
- Đảm bảo rằng mục tiêu thử nghiệm không bị hư hỏng, uốn cong hoặc bẩn.

Chỉ định địa chỉ IP

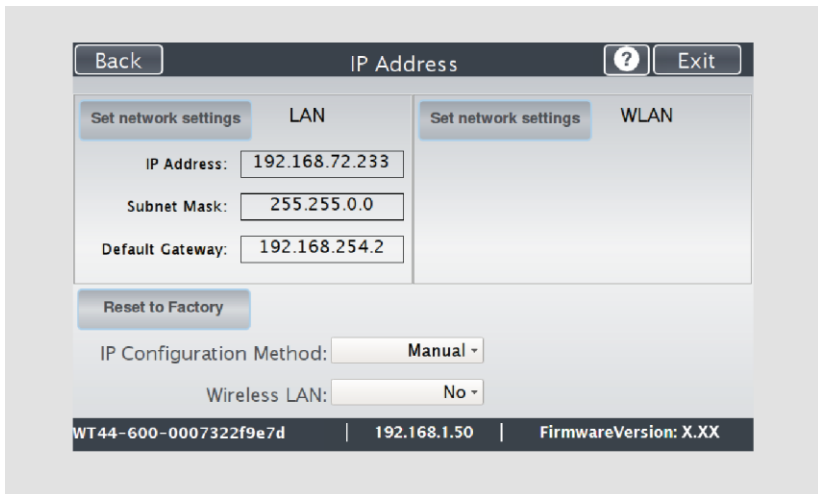
Gán thủ công địa chỉ IP

Để tự gán địa chỉ IP, hãy tiến hành như sau:

- Trên hiển thị màn hình "Setup Menu", chạm vào IP Address (1).

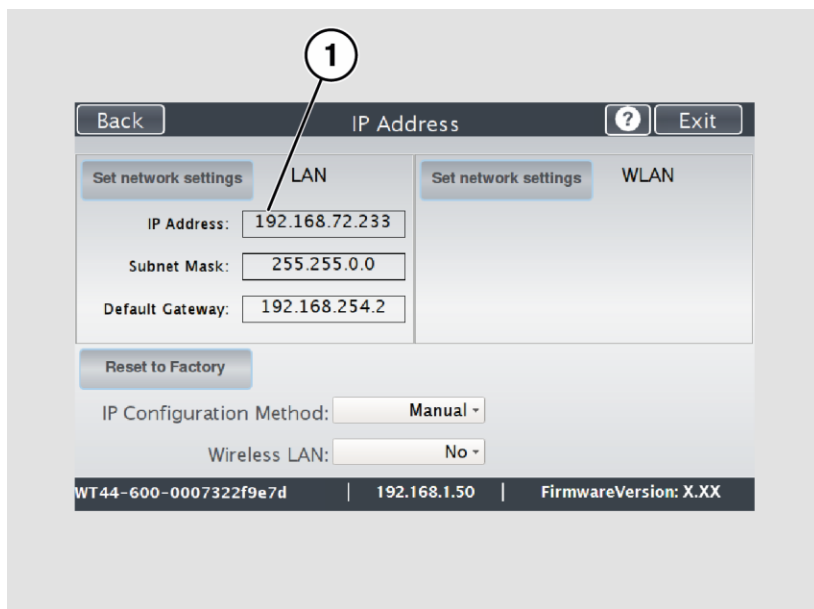


Màn hình " IP Address " được hiển thị.



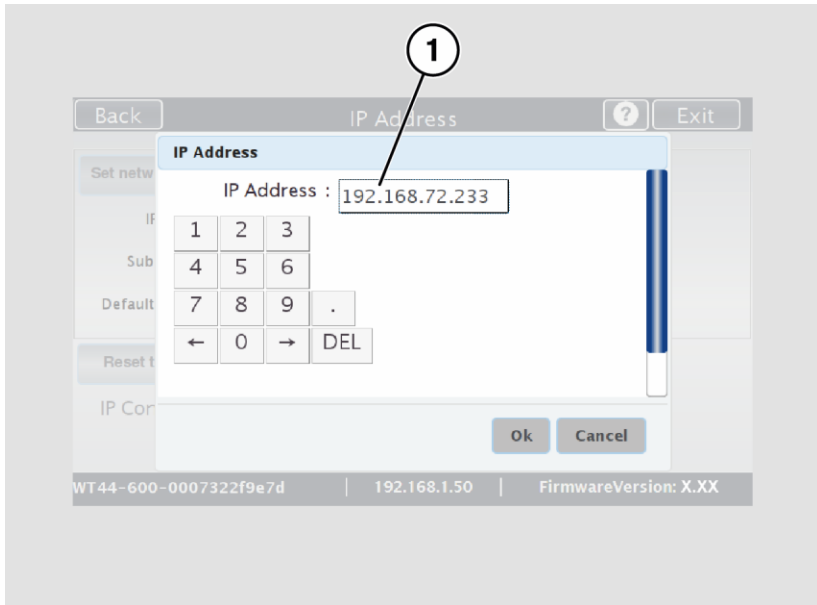
Set network settings:	Chấp nhận cài đặt mạng được cung cấp
Reset to Factory:	Đặt lại về cài đặt gốc
IP Address:	Dòng nhập cho địa chỉ IP
Subnet Mask:	Dòng nhập dữ liệu trên subnet mask
Gateway:	Dòng nhập cho địa chỉ cổng gateway
IP Configuration Method Manual/DHCP:	Gán địa chỉ IP bằng tay hoặc tự động
Wireless LAN No/Yes	Không có hoặc có kết nối mạng WLAN

- Chạm vào dòng "IP Address" (1).

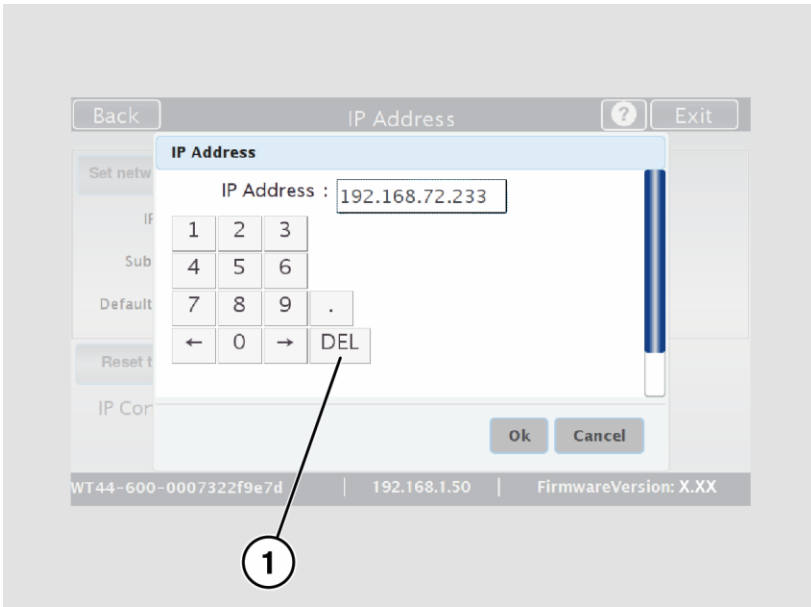


Cửa sổ "IP Address" được hiển thị.

- Nhập địa chỉ IP (1).

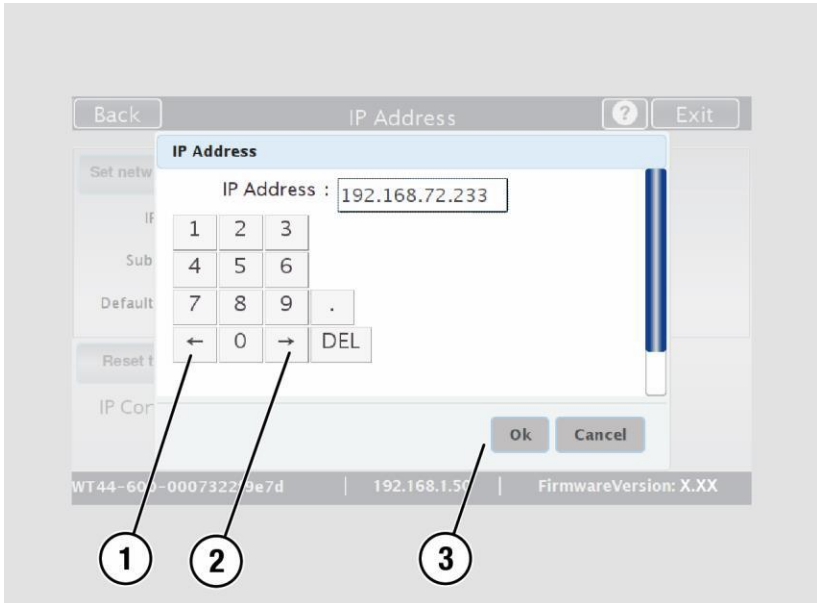


- Để xóa một chữ số, di chuyển con trỏ sang phải, phía sau chữ số cần xóa và nhấn DEL (1).



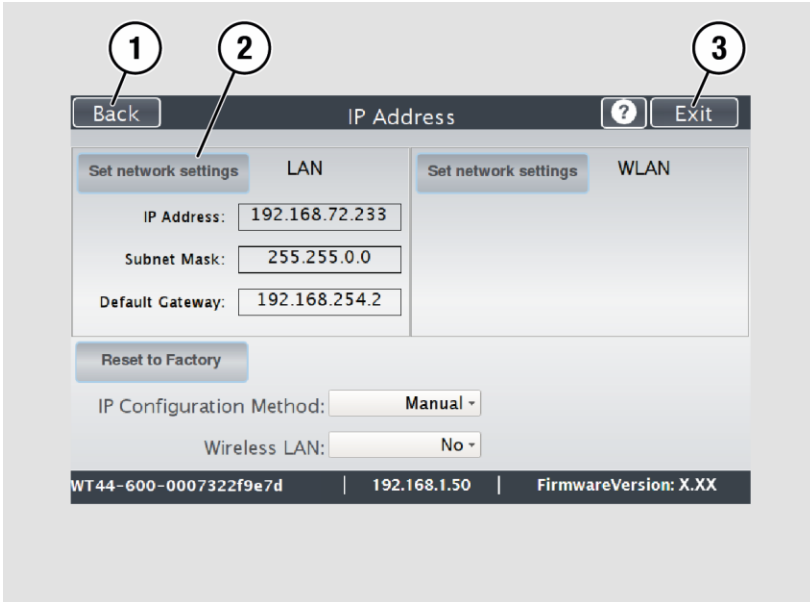
Các phím mũi tên trái (1) và phải (2) bên cạnh số "0" di chuyển con trỏ trong hàng đã chọn.

- Để hoàn thành mục nhập, nhấn OK (3).
- Thực hiện các cài đặt cho gateway và subnet mask theo cùng một cách.



Thực hiện cài đặt

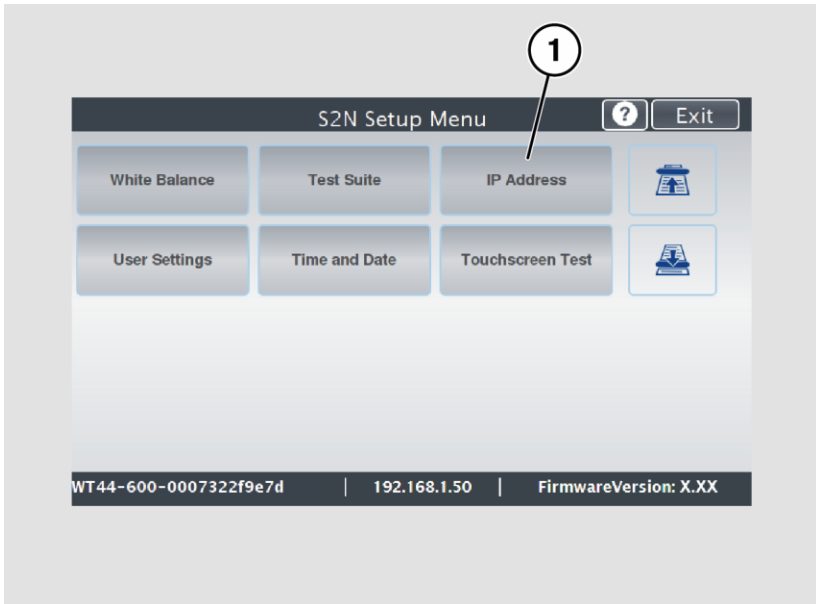
- Để lưu cài đặt mạng, chạm SET NETWORK SETTINGS (2).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).



Tự động Gán địa chỉ IP

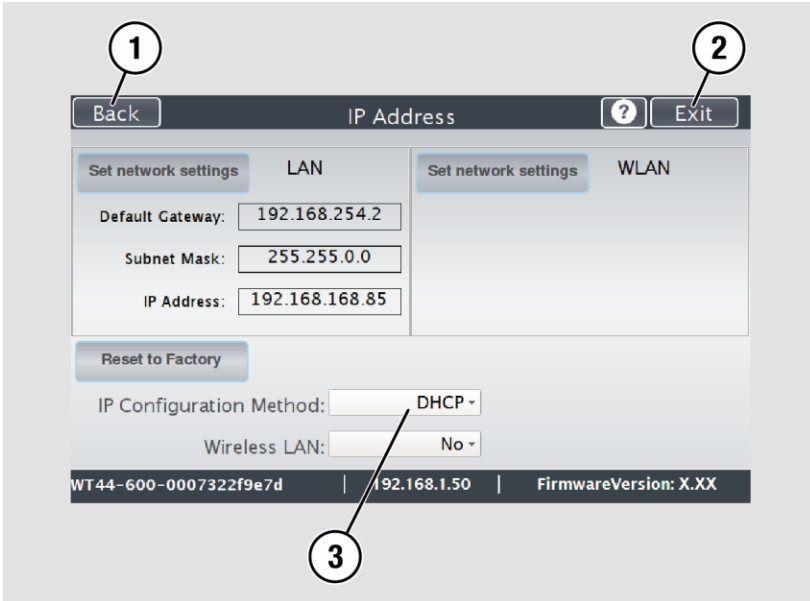
Để tự động gán địa chỉ IP, hãy tiến hành như sau:

- Trên màn hình "Setup Menu" , chạm vào IP Address (1).



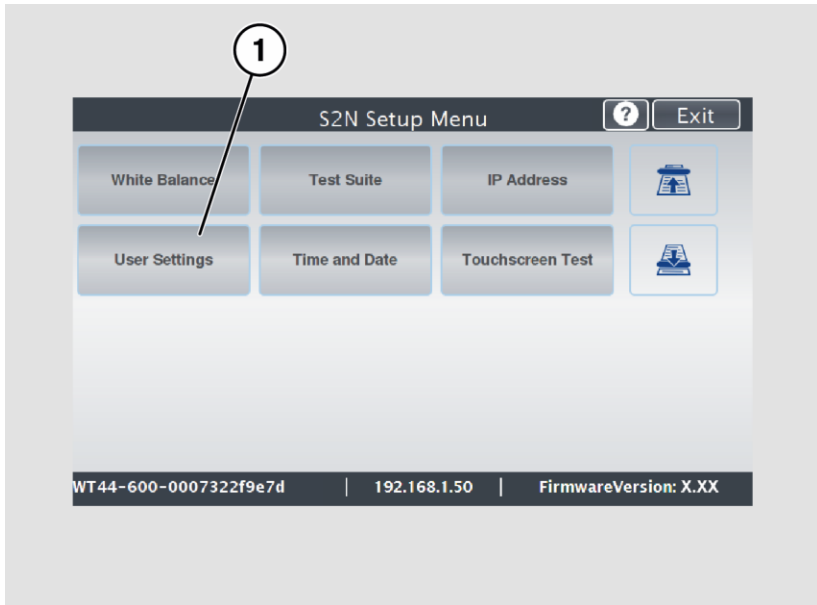
Thực hiện cài đặt

- Trong menu chọn "IP Configuration Method", chọn mục "DHCP" (3).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (2).

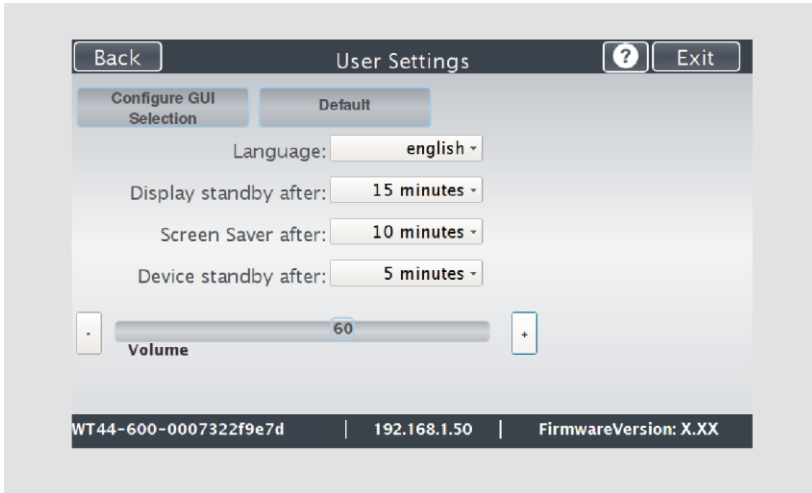


Sửa đổi cài đặt người dùng

- Trên màn hình "Setup Menu" , chạm vào USER SETTINGS (1).



Màn hình "User Settings" được hiển thị.

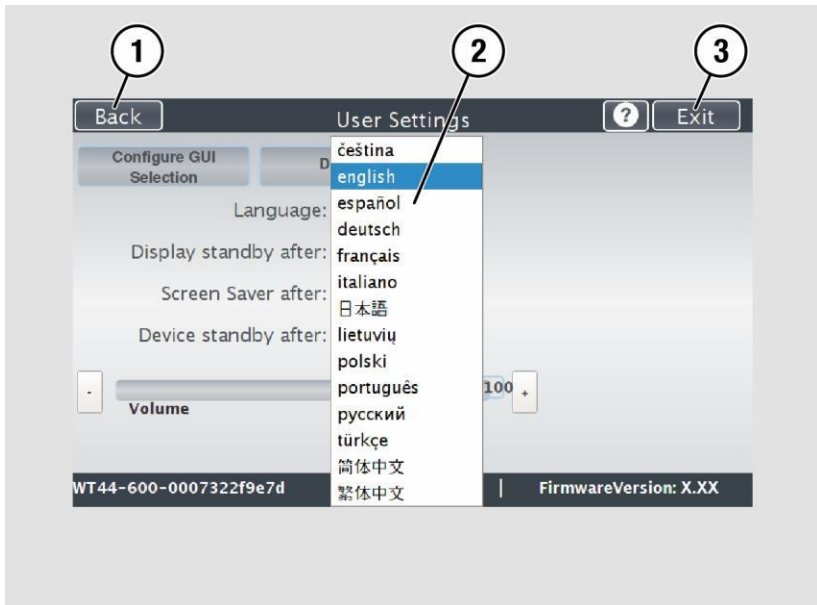


- | | |
|--------------------------|--|
| Configure GUI Selection: | Mở menu con để cài đặt ứng dụng trong màn hình bắt đầu |
| Default: | Cài đặt mặc định của máy quét sẽ được thiết lập lại |
| Language: | Chọn ngôn ngữ |
| Display standby after: | Xác định thời gian không hoạt động, cho đến khi màn hình ngoài tùy chọn và màn hình cảm ứng chuyển sang chế độ chờ |
| Screen Saver after: | Thời gian không hoạt động được xác định cho đến khi trình bảo vệ màn hình được kích hoạt |
| Device standby after: | Thời gian không hoạt động được xác định cho đến khi máy quét chuyển sang chế độ chờ |
| Volume: | Điều chỉnh âm lượng của hệ thống |

Select Language - Chọn ngôn ngữ

Để chọn ngôn ngữ, tiến hành như sau:

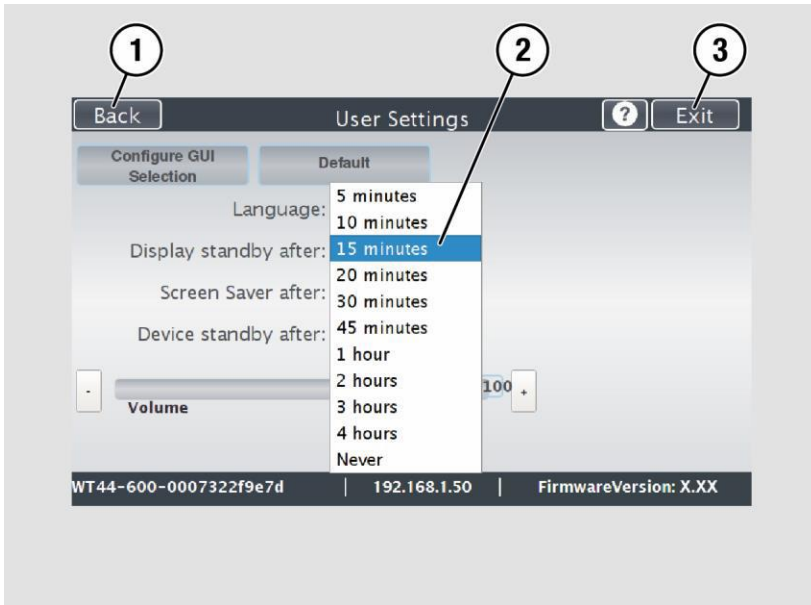
- Nhấn vào mũi tên trên của menu chọn " Language " để hiển thị danh sách các ngôn ngữ.
- Nhấn vào ngôn ngữ mong muốn (2).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).



Đặt thời gian chờ

Để đặt thời gian chờ, hãy tiến hành như sau:

- Nhấn vào mũi tên lựa chọn của menu lựa chọn.
- Nhấn vào mục mong muốn (2).
- Thực hiện các cài đặt cho trình bảo vệ màn hình và chế độ chờ của thiết bị theo cùng một cách.
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).



Điều chỉnh âm lượng

Để điều chỉnh âm lượng âm thanh hệ thống của máy quét, hãy tiến hành như sau:

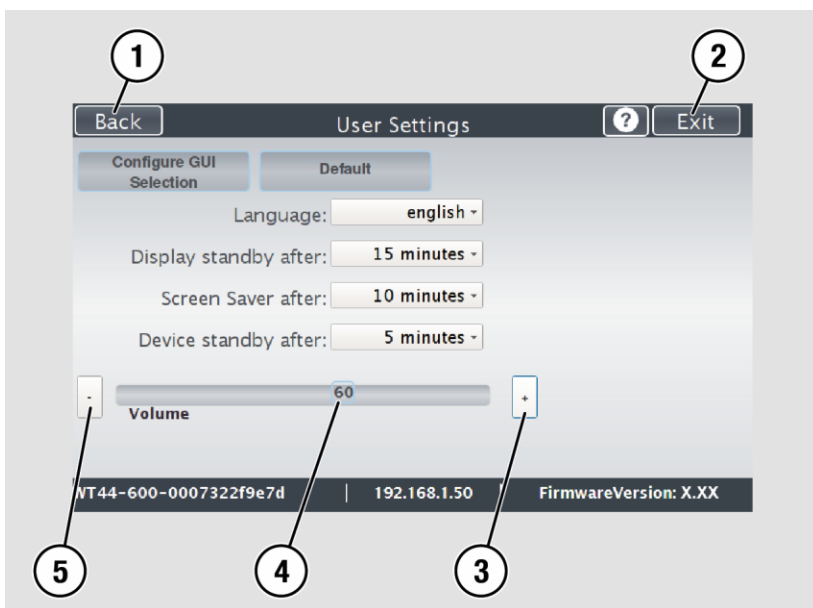
➤ Trượt nút điều chỉnh âm lượng (4) đến vị trí mong muốn.

Trong cài đặt "0%", âm thanh hệ thống không thể nghe thấy. Trong cài đặt "100%", âm lượng tối đa đạt được.

Ngoài ra, bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng các nút - (5) hoặc + (3).

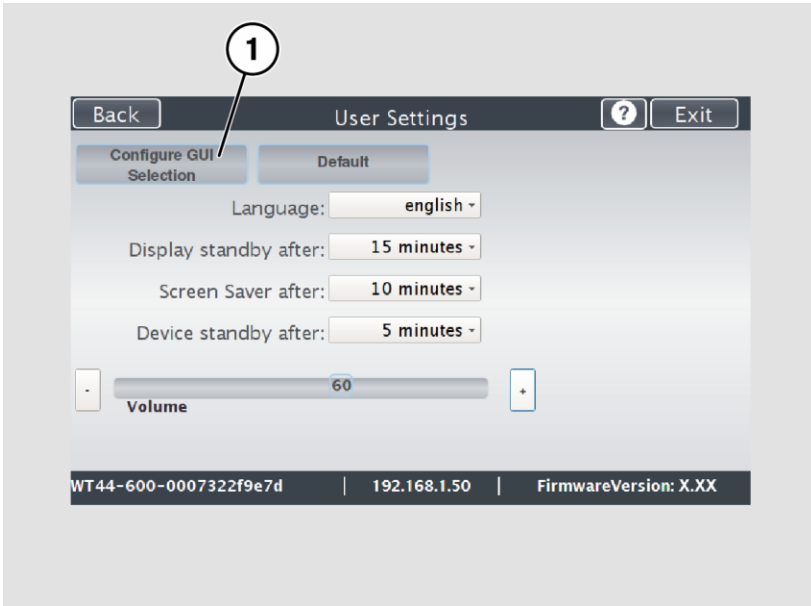
➤ Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).

➤ Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (2).



Configuring the GUI Selection

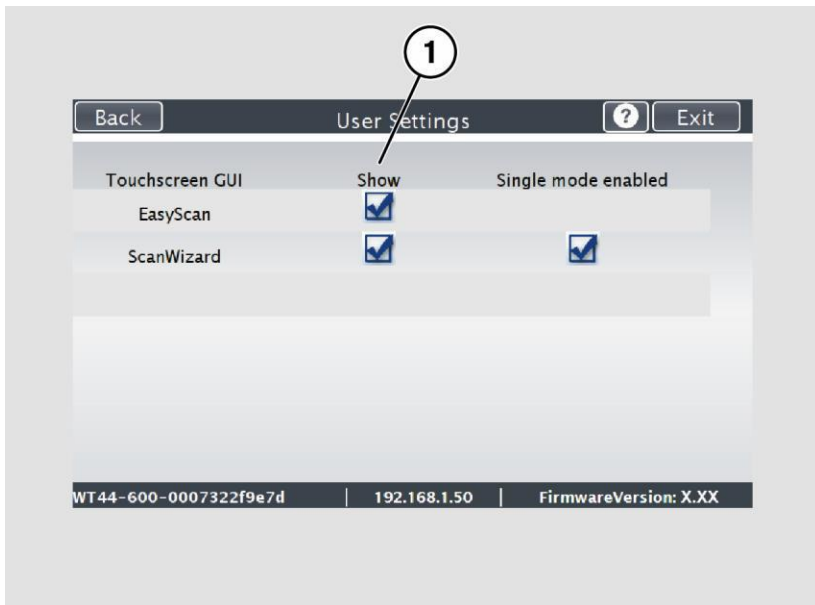
- Chạm vào màn hình "User Settings" trên CONFIGURE GUI SELECTION (1).



Màn hình "Configure GUI Selection" được hiển thị.

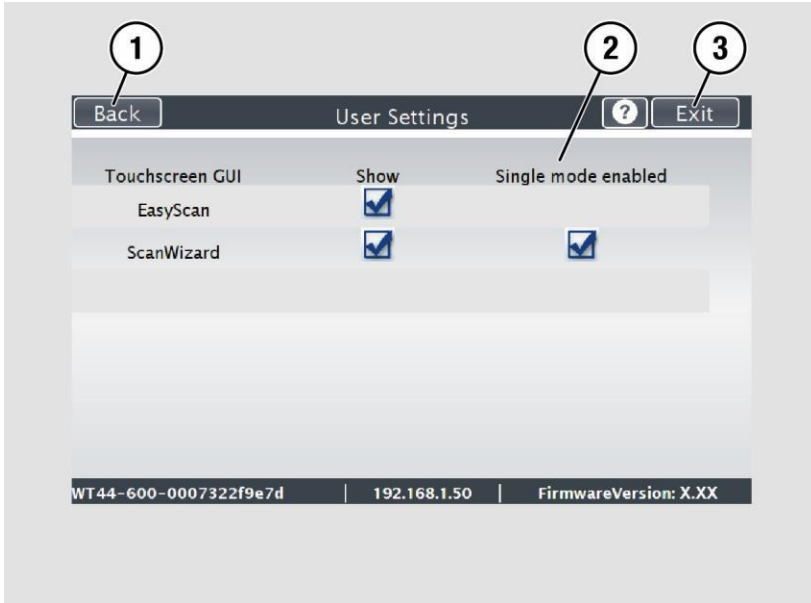
Menu này hiển thị các ứng dụng "EasyScan" và "ScanWizard", có sẵn như là một lựa chọn tiêu chuẩn. Nếu, sau khi hệ thống khởi động, bạn chỉ muốn hiển thị một trong các ứng dụng, hãy tiến hành như sau:

- Trong " Show " (1) tắt hộp tương ứng với ứng dụng bạn không muốn hiển thị.



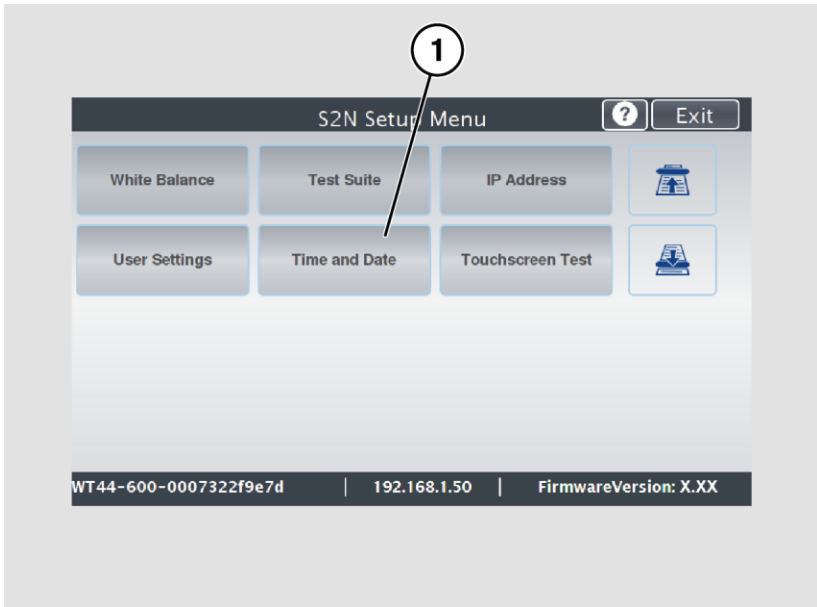
Theo mặc định, chế độ công việc được xác định (vô hiệu hóa hộp kiểm "Single mode enabled").

- Để khởi động ứng dụng ở chế độ độc lập, hãy chọn hộp kiểm "Single mode enabled" (2).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).

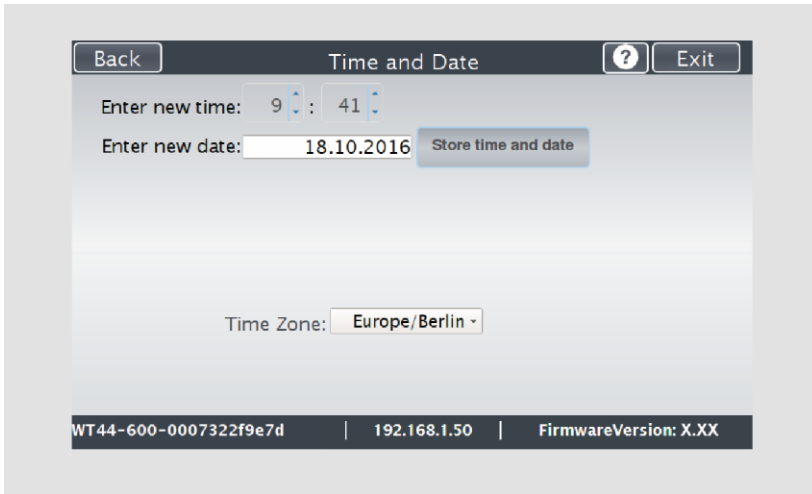


Đặt thời gian và ngày

- Trên màn hình "Setup Menu", chạm vào TIME and DATE (1).



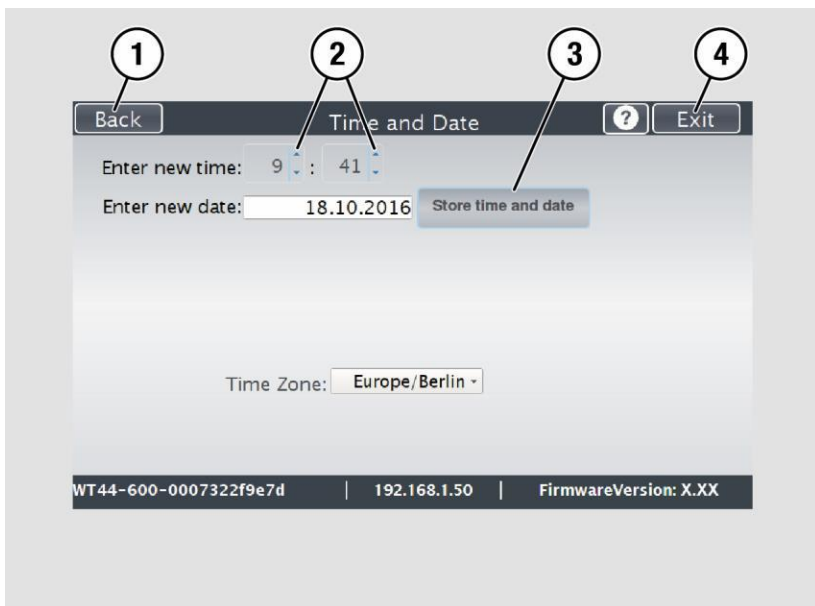
Màn hình "Time and Date" xuất hiện.



- | | |
|----------------------|--|
| Enter new time: | Nhập giờ và phút bằng các phím mũi tên |
| Enter new date: | Mở lịch để đặt ngày |
| Store time and date: | Chấp nhận các giá trị đặt |
| Time Zone: | Chọn múi giờ |

Để đặt thời gian, hãy tiến hành như sau:

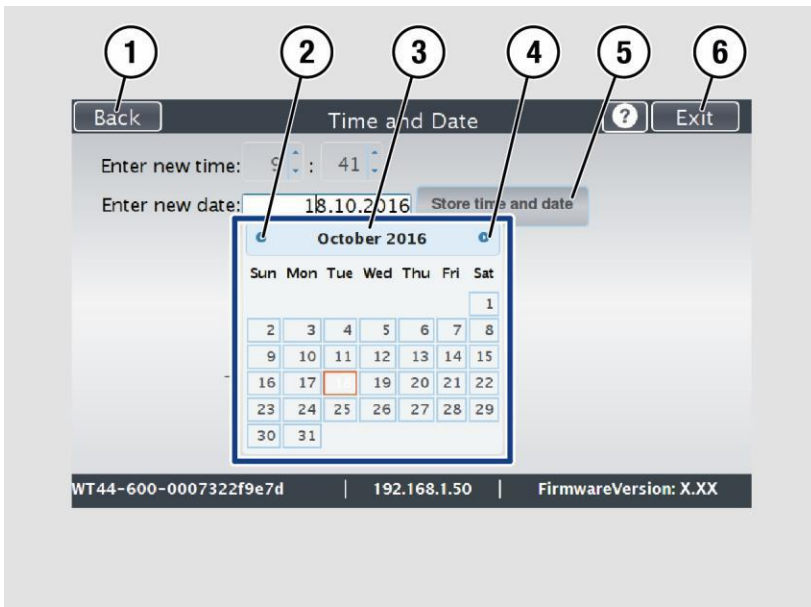
- Nhấn vào dòng "Enter new time".
- Để đặt thời gian sau, chạm vào mũi tên lên (2).
- Để đặt thời gian sớm hơn, hãy nhấn vào mũi tên xuống (2).
- Để lưu thời gian sửa đổi, bấm vào STORE TIME AND DATE (3).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (4).



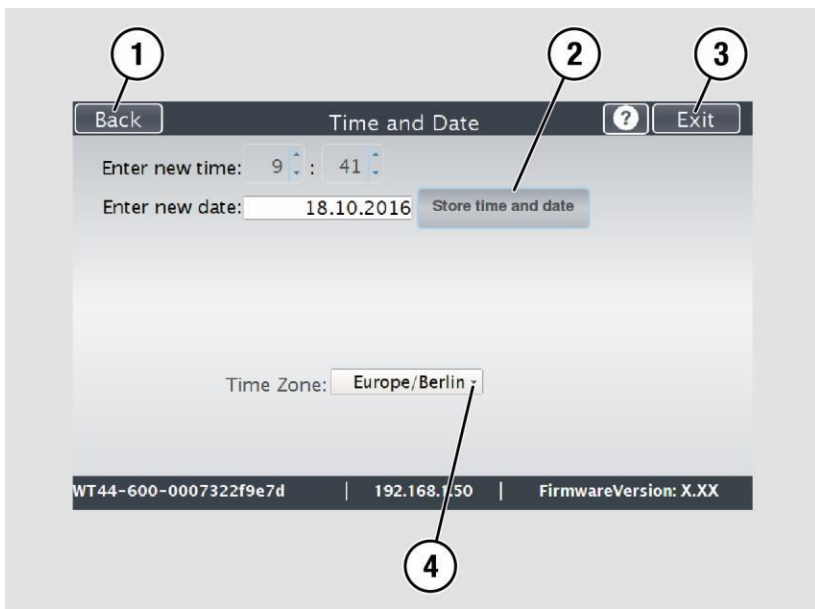
Thực hiện cài đặt

Để đặt ngày, hãy tiến hành như sau:

- Nhấn vào "Enter new date".
Lịch (3) được hiển thị.
- Chọn ngày thích hợp trong lịch (3).
- Để đặt tháng và năm, hãy nhấn các phím mũi tên (2, 4) ở đầu lịch.
- Để đặt ngày, hãy nhấn vào ngày tương ứng trong lịch.
- Để lưu ngày, bấm vào STORE TIME AND DATE (5).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (6).

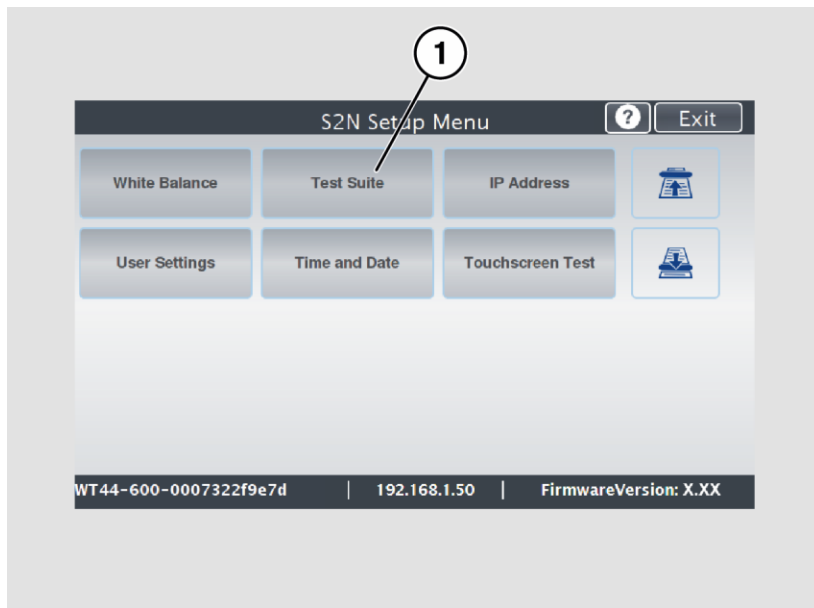


- Để chọn múi giờ, hãy nhấn vào mũi tên chọn (4).
Một danh sách lựa chọn với các múi giờ khả dụng được hiển thị.
- Chọn múi giờ thích hợp.
- Để lưu múi giờ, nhấn STORE TIME AND DATE (2).
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (3).

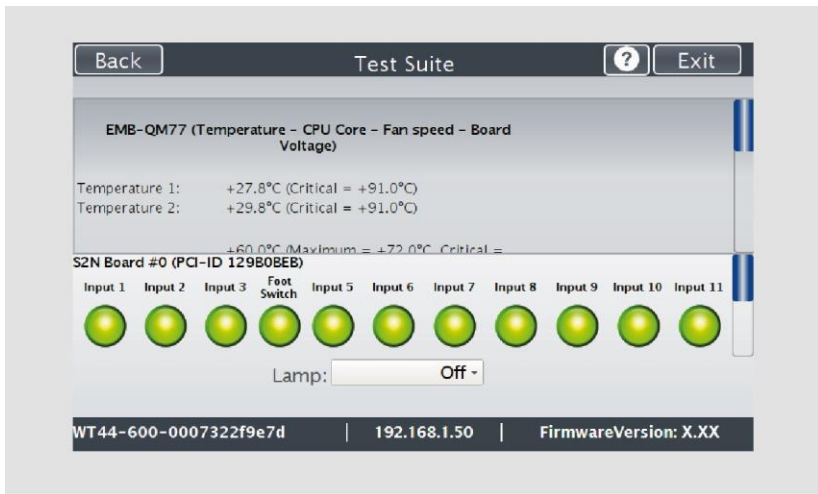


Perform Test Suite - Thực hiện Test Suite

➤ Trên màn hình "Setup Menu", chạm vào TEST SUITE (1).



Màn hình "Test Suite" được hiển thị.



Thông tin về bo mạch chính:

Hiển thị các giá trị hiện tại cho:
Nhiệt độ của lõi PCB và CPU, tốc độ quạt, điện áp PCB

Thông tin về đầu vào:

Đầu vào sẽ luôn xuất hiện màu xanh

Thông tin về công tắc vị trí cuối, công tắc chân và nút nguồn:

Khi nhấn vị trí kết thúc, công tắc chân hoặc nút nguồn, màn hình sẽ chuyển từ màu xanh sang màu đỏ, miễn là nhấn công tắc hoặc nút

Thông tin về đèn LED:

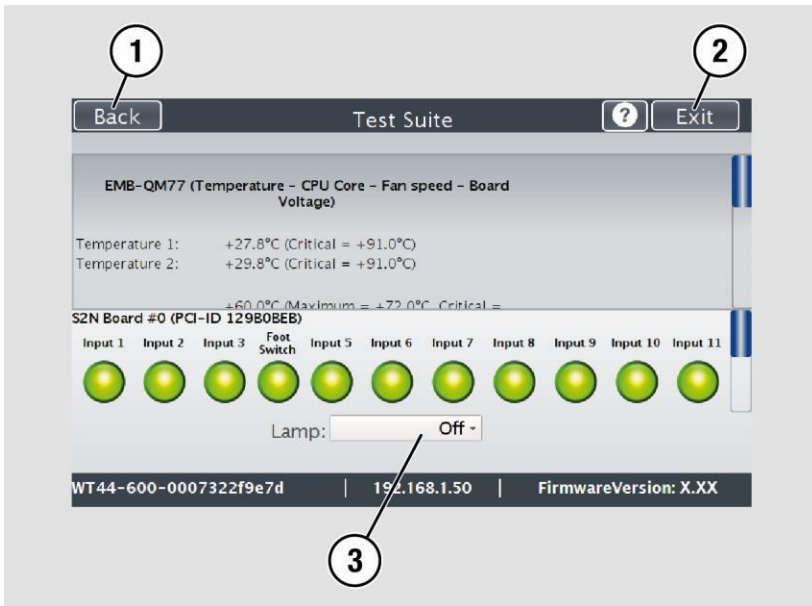
Kiểm tra chức năng: Lamp On, Top, Bottom, Default, Off

Kiểm tra chức năng đèn LED

- Để kiểm tra xem đèn LED có hoạt động tốt không, chọn từ menu "Lamp" nhấp mục "Lamp On" (3).

Đèn LED được chiếu sáng.

- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (2).

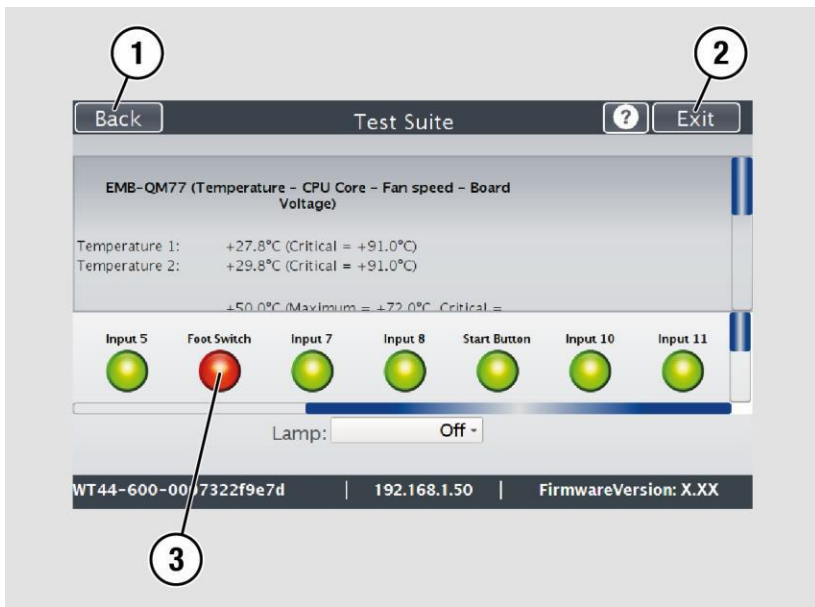


Kiểm tra chức năng bàn đạp chân tùy chọn

- Để kiểm tra xem hệ thống bàn đạp chân có được hệ thống phát hiện hay không, nhấn công tắc chân được kết nối.

Trường "Foot Switch" (3) được hiển thị màu đỏ. Nhấn công tắc chân được hệ thống phát hiện.

- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (2).

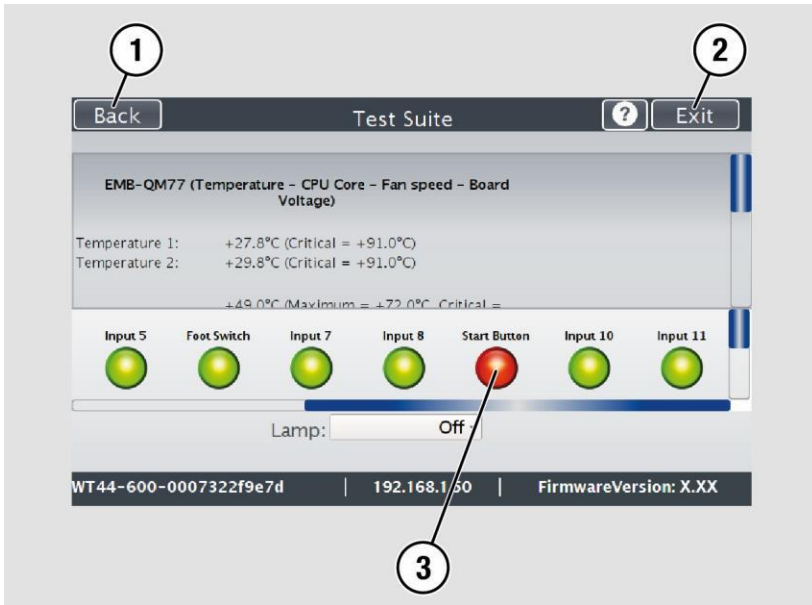


Kiểm tra chức năng nút nguồn Power

- Để kiểm tra xem việc nhấn nút nguồn có được hệ thống nhận ra hay không, nhấn và giữ nút nguồn trong một hoặc hai giây.

Trường "Start Button" (3) được hiển thị màu đỏ. Nhấn nút nguồn được hệ thống phát hiện.

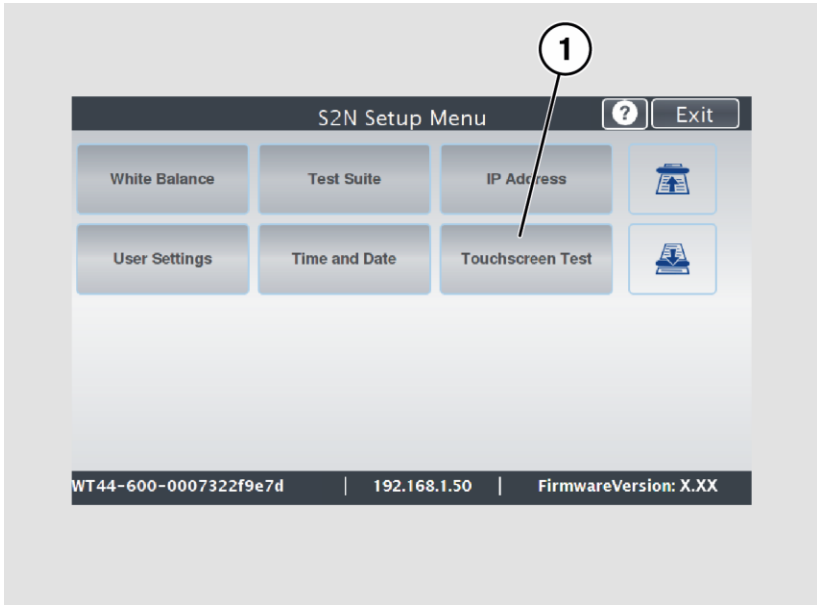
- Để trở về menu con trước, chạm BACK (1).
- Để trở về "Màn hình bắt đầu", hãy nhấn EXIT (2).



Touchscreen Test

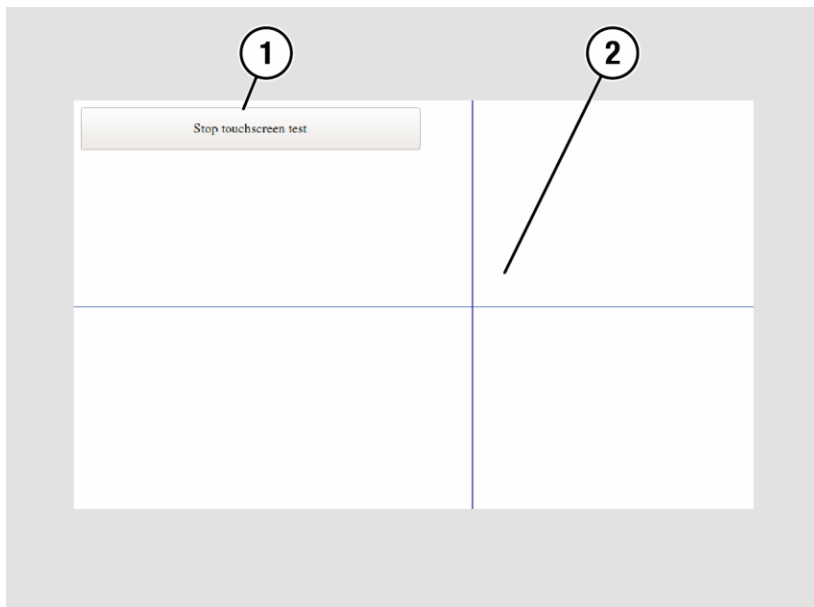
Để kiểm tra chức năng của màn hình cảm ứng khi chạm vào, hãy tiến hành như sau:

- Trên màn hình "Setup Menu" chạm vào TOUCHSCREEN TEST (1).



Màn hình "Touchscreen test" được hiển thị.

- Chạm bằng ngón tay trên màn hình tương ứng (2).
Các đường chéo phải chạy cùng vị trí với ngón tay.
- To end the "Touchscreen test", tap STOP TOUCHSCREEN TEST (1).



"Màn hình bắt đầu" được hiển thị.

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật máy quét WideTEK® 36/44/48

Optical System WideTEK® 36

Kích thước tài liệu tối đa	970 mm / 38,2 inch
Độ rộng quét	915 mm / 36 inch
Độ phân giải máy quét	1200 × 1200 dpi (optional 9600 × 9600 dpi nội suy)
Độ phân giải quang học	1200 × 600 dpi
Kích thước pixel	9,3 × 9,3 μm
Loại cảm biến	3 x CCD ba màu, đóng gói và chống bụi
Độ đậm của màu	16 bit grayscale (internal resolution) 48 bit color (internal resolution)
Độ phân giải cảm biến	67.500 pixels (3 x 22.500)
Chế độ quét	24 bit color, 8 bit color indexed, 8 bit grayscale, bitonal, halftone
Định dạng tệp	Multipage PDF (PDF/A) and TIFF, JPEG, JPEG 2000, PNM, PNG, BMP, TIFF (Raw, G3, G4, LZW, JPEG), AutoCAD DWF, JBIG, DjVu, DICOM, PCX, Postscript, EPS, Raw data

Chiếu sáng WideTEK® 36

Nguồn sáng	Hai đèn với đèn LED trắng, khuếch tán quang tích hợp
Thời gian làm nóng đèn	None. Độ sáng tối đa sau khi bật.
Thay đổi nhiệt độ gây ra	None
Bức xạ UV / IR	None
Tuổi thọ của đèn LED	50,000 giờ (thường)

Optical System WideTEK® 44

Kích thước tài liệu tối đa	1300 mm / 51.2 inch
Độ rộng quét	max. 1118 mm / 44 inch
Độ phân giải máy quét	1200 × 1200 dpi (optional 9600 × 9600 dpi interpolated)
Độ phân giải quang học	1200 × 600 dpi
Kích thước pixel	9,3 × 9,3 μm
Loại cảm biến	4 x CCD ba màu, đóng gói và chống bụi
Độ đậm của màu	16 bit grayscale (internal resolution) 48 bit color (internal resolution)
Độ phân giải cảm biến	90.000 pixels (4 x 22.500)
Chế độ quét	24 bit color, 8 bit color indexed, 8 bit grayscale, bitonal, halftone
Định dạng tệp	Multipage PDF (PDF/A) and TIFF, JPEG, JPEG 2000, PNM, PNG, BMP, TIFF (Raw, G3, G4, LZW, JPEG), AutoCAD DWF, JBIG, DjVu, DICOM, PCX, Postscript, EPS, Raw data

Chiếu sáng WideTEK® 44

Nguồn sáng	Hai đèn với đèn LED trắng, khuếch tán quang tích hợp
Thời gian làm nóng đèn	None. Độ sáng tối đa sau khi bật.
Thay đổi nhiệt độ gây ra	None
Bức xạ UV / IR	None
Tuổi thọ của đèn LED	50,000 giờ (thường)

Optical System WideTEK® 48

Kích thước tài liệu tối đa	1270 mm / 50 inch
Scan width	max. 1219 mm / 48 inch
Độ phân giải máy quét	1200 × 1200 dpi (optional 9600 × 9600 dpi interpolated)
Độ phân giải quang học	1200 × 600 dpi
Kích thước pixel	9,3 × 9,3 μm
Loại cảm biến	4 x CCD ba màu, đóng gói và chống bụi
Độ đậm của màu	16 bit grayscale (internal resolution) 48 bit color (internal resolution)
Độ phân giải cảm biến	90.000 pixels (4 x 22.500)
Chế độ quét	24 bit color, 8 bit color indexed, 8 bit grayscale, bitonal, halftone
Định dạng tệp	Multipage PDF (PDF/A) and TIFF, JPEG, JPEG 2000, PNM, PNG, BMP, TIFF (Raw, G3, G4, LZW, JPEG), AutoCAD DWF, JBIG, DjVu, DICOM, PCX, Postscript, EPS, Raw data

Chiếu sáng WideTEK® 48

Nguồn sáng	Hai đèn với đèn LED trắng, khuếch tán quang tích hợp
Thời gian làm nóng đèn	None. Độ sáng tối đa sau khi bật.
Thay đổi nhiệt độ gây ra	None
Bức xạ UV / IR	None
Tuổi thọ của đèn LED	50,000 giờ (thường)

Điều kiện môi trường xung quanh

Nhiệt độ môi trường trong quá trình hoạt động	+5 to +40 °C
Nhiệt độ bảo quản	0 to +60 °C
Độ ẩm tương đối	20 to 80% (non-condensing)
Tiếng ồn	≤ 35 dB(A) (Scanning) ≤ 25 dB(A) (Standby)

Dữ liệu điện

Nguồn Cung cấp điện bên ngoài

Điện áp đầu vào	100–240 Vac
Tần số	47–63 Hz
Điện áp đầu ra	24 Vac
Cường độ dòng điện	6,25 A
Tiêu chuẩn ECO	CEC Level VI

Scanner

Điện áp đầu vào	24 V DC
Input current (fused)	max. 5 A

Sự tiêu thụ năng lượng WideTEK® 36

Chế độ ngủ	≤ 0,5 W
Chế độ chờ	ca. 5,2 W
Sẵn sàng để quét	< 50 W
Quét	< 95 W

Power consumption WideTEK® 44/48

Chế độ ngủ	≤ 0,5 W
Chế độ chờ	ca. 6,5 W
Sẵn sàng để quét	< 60 W
Quét	< 120 W

Thông số kỹ thuật tài liệu

Độ dài tài liệu	up to 500 m / 20.000 inch ¹
Trọng lượng giấy	any
Độ dày tài liệu	2,5 mm / 0,1 inch max.

¹Độ dài tài liệu tối đa phụ thuộc vào độ phân giải quét và chế độ quét.

Kích thước và trọng lượng WideTEK® 36

Máy quét (H x W x D)	228 x 1095 x 507 mm
Máy quét có chân đế (H x W x D)	1070 x 1095 x 507 mm
Trọng lượng máy quét	43 kg
Trọng lượng sàn / bao gồm bắt giấy	18,5/20,7 kg
Hộp vận chuyển (H x W x D)	470 x 1200 x 800 mm
Trọng lượng, sẵn sàng để vận chuyển	80 kg
Hộp vận chuyển - BDL ² (H x W x D)	670 x 1200 x 800 mm
Trọng lượng, sẵn sàng để vận chuyển - BDL	125 kg

²Hệ thống máy quét kèm theo

Kích thước và trọng lượng WideTEK® 44/48

Máy quét (H x W x D)	228 x 1425 x 507 mm
Máy quét có chân đế (H x W x D)	1070 x 1425 x 507 mm
Trọng lượng máy quét	53 kg
Trọng lượng sàn / bao gồm bắt giấy	20/22 kg
Hộp vận chuyển (H x W x D)	470 x 1600 x 800 mm
Trọng lượng, sẵn sàng để vận chuyển	100 kg
Hộp vận chuyển - máy quét BDL ² (H x W x D)	670 x 1600 x 800 mm
Trọng lượng, sẵn sàng để vận chuyển - máy quét BDL	151 kg

²Hệ thống máy quét kèm theo

Kết thúc tài liệu

Kỹ thuật Công ty TNHH Bookeye Việt Nam

15-03-2020